

Tư bản hậu công nghiệp và kinh tế học siêu vĩ mô

NGUYỄN BÌNH GIANG

Khi nghiên cứu kinh tế trong thời đại của mình, Mác, Ăng ghen, Lênin đã chỉ ra được những đặc trưng của loại tư bản chiếm ưu thế trong mỗi thời đại mà các ông sống. Chúng ta hãy xem xét những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lênin nghiên cứu các loại tư bản trong thời đại của mình như thế nào, đặc biệt sự phát triển của Lênin đối với chủ nghĩa Mác trong thời đại của ông và qua đó thấy được những gợi ý về phương pháp trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin để nghiên cứu về các loại tư bản thời đại ngày nay. Khi nghiên cứu về nền kinh tế hiện đại và những vấn đề nổi lên trong đó, việc tìm hiểu những vấn đề nổi lên trong các thời đại trước và cách giải quyết có một vai trò quan trọng để thấy được những vấn đề được đặt ra với thời đại hiện nay và cách thức giải quyết.

I. THỜI ĐẠI CỦA MÁC VÀ THỜI ĐẠI CỦA LÊNIN

Trong thời đại của Mác, khi nghiên cứu về quá trình sản xuất hàng hóa, mà hàng hóa là vật thể, Mác đã thấy rằng tạo phẩm phi vật thể là giá trị thặng dư chi phối toàn bộ hành động của các nhà tư bản, chi phối sự vận động của xã hội tư bản. Người ta đã tạo ra được giá trị thặng dư thông qua việc sản xuất ra hàng hóa. Giá trị thặng dư có nhiều hình thái cụ thể khác nhau: lợi nhuận công nghiệp, lợi nhuận thương nghiệp, lợi nhuận ngân hàng, lợi tức cho vay, địa tô tư bản chủ nghĩa...

Động thái vận động của tư bản theo tỷ suất lợi nhuận, từ ngành có tỷ suất lợi nhuận thấp sang ngành có tỷ suất lợi nhuận cao. Mác giả định rằng chủ nghĩa tư bản phát triển theo hình mẫu của nước Anh. Vì tư bản không biên giới nên theo sự phát triển của tư bản, tư bản sẽ chuyển sang các

nước khác thông qua thương mại, nên hình mẫu của nước Anh sẽ trở nên phổ biến. Nhưng Mác đã dự đoán cạnh tranh tự do sẽ dẫn đến độc quyền, nhưng trong thời đại của ông, hiện tượng độc quyền mới lác đác xảy ra và có quy mô không đáng kể, nên Mác không thể có cơ sở thực tiễn để nghiên cứu đầy đủ.

Bằng việc phát hiện ra giá trị thặng dư, Mác đã chứng minh rằng trong thời đại của ông, tư bản công nghiệp chiếm vai trò chi phối, thống trị tư bản nông nghiệp và tư bản thương mại. Logic của tư bản là gì? Tư bản không hề phát minh ra giá trị thặng dư, nhưng tư bản đã biến việc sản xuất ra giá trị thặng dư trở thành điều phổ biến trong xã hội, và một khi dạng phi vật thể giá trị thặng dư vận hành thì nó biến đổi xã hội về mặt vật thể lẫn các mối quan hệ xã hội với tốc độ nhanh chóng, cuốn tất cả các quốc gia và các dân tộc vào vòng xoáy của nó. Logic của tư bản là sự phát triển của dạng phi vật thể là giá trị thặng dư dẫn tới sự ra đời và phát triển của đại công nghiệp mà sản xuất các vật thể thiên nhiên không hề có ở mức đại quy mô, với đủ loại vật thể, dẫn tới sự hình thành các mối quan hệ xã hội mới. Khi theo đuổi giá trị thặng dư trở thành sức mạnh buộc xã hội phải tham gia vào, buộc mỗi thế hệ mới lớn lên và thế hệ kế tiếp phải chấp nhận luật chơi, chấp nhận sức mạnh do nó áp đặt, tạo nên luật chơi của xã hội, thu hút tất cả các nguồn lực của xã hội và làm cho xã hội đạt đến những trạng thái mới, đẩy đến những mâu thuẫn đòi hỏi phải hủy bỏ chính việc chạy theo giá trị thặng dư đó một cách vô tổ chức mà dẫn đến các hình thức xã hội hóa việc sản xuất vật thể ở mức

Nguyễn Bình Giang, Công ty Tập đoàn Bắc Hà.

độ nào đó, nhưng nó lại làm cho xuất hiện những hình thái hoàn toàn mới để có thể tạo nên các dạng phi vật thể khác mà đem lại giá trị thặng dư, một giá trị thặng dư của các tạo phẩm phi vật thể. Thặng dư này luôn sống, luôn sinh ra và được tái tạo khi nó được hoàn thành, vẫn tiếp tục tạo ra thặng dư tiếp khi có người nào đó khai thác.

Lênin đã thấy rằng mỗi thời kỳ có loại tư bản nào đó chiếm ưu thế, chi phối, thậm chí thống trị các loại tư bản khác. Ông đã thấy rõ ràng vai trò của công nghiệp nặng ở việc khẳng định địa vị của nó. "...ngành công nghiệp nặng bắt tất cả các ngành công nghiệp khác phải nộp cống cho mình"¹.

Khi sức sản xuất trở nên rất hùng hậu, sự tập trung trở nên cao độ, tư bản "thừa" trở nên phổ biến, hàng rào bảo hộ giữa các nước trở nên mạnh mẽ, quan hệ giữa các nước đã có thể bảo đảm cho việc vay vốn và hoàn trả, thì việc xuất khẩu tư bản trở nên phổ biến. Lênin thấy rằng thời đại của mình, chủ nghĩa tư bản đã bước sang giai đoạn mới, giai đoạn độc quyền, khi mà có thêm những tạo phẩm phi vật thể khác có sức mạnh thống trị tư bản công nghiệp. Ông thấy được vai trò của tư bản tài chính và đó là sự vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác trong tình hình mới. Trong thời đại tập trung sản xuất dẫn đến độc quyền, Lênin đã thấy rằng tư bản tài chính hình thành và thống trị tư bản công nghiệp. "Như vậy là thế kỷ XX đánh dấu một bước ngoặt từ chủ nghĩa tư bản cũ sang chủ nghĩa tư bản mới, từ sự thống trị của tư bản nói chung sang sự thống trị của tư bản tài chính"². Hoạt động xuất khẩu tư bản thừa là một hiện tượng kinh tế mang tính tất yếu khách quan, khi quá trình tích tụ và tập trung sản xuất đã đạt đến một mức độ rất cao, khi sức sản xuất đã phát triển đến độ vượt ra khỏi khuôn khổ chật hẹp của một quốc gia, hình thành nên quy mô sản xuất trên phạm vi quốc tế. Lênin đã chỉ ra rằng vấn đề xuất khẩu tư bản là một thuộc tính của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Ông chỉ ra rằng trong giai đoạn chủ nghĩa độc quyền, mối

quan hệ giữa các quốc gia, giữa các tư bản độc quyền đã có những bước phát triển để đạt được các thoả ước có giá trị bắt buộc với các bên tham dự, để xuất khẩu tư bản có thể thực hiện được và trở thành sự cần thiết của chủ nghĩa tư bản. Và tính chất độc quyền, bạo lực, xâm lược là gắn liền với nhau trong giai đoạn này, nơi mà cuộc đấu tranh phân chia lại thế giới trở nên gay gắt và người ta đã dùng đến những thủ đoạn không phải là thủ đoạn hoà bình. Mâu thuẫn được giải quyết bằng vũ lực. Chính Lênin chỉ ra rằng trong thời đại đó, người ta có rất nhiều phương tiện để tác động đến nền kinh tế. "Tổ chức độc quyền một khi đã hình thành và thao túng hàng tỷ, thì tuyệt đối cần thiết là nó phải xâm nhập vào hết thảy các lĩnh vực trong đời sống xã hội bất kể chế độ chính trị và mọi "chi tiết" khác"³.

Vì sự tích tụ của tư bản tài chính với những nghiệp vụ đặc biệt của nó khiến cho nó có một sự gia tăng phải được nhìn nhận theo quan điểm mới, trong quá trình phát triển đã xuất hiện cái gọi là "tư bản thừa". Lênin cho rằng: "Số dư cần phải xuất khẩu tư bản là vì trong một số ít nước, chủ nghĩa tư bản đã "quá chín", và tư bản thiếu địa bàn đầu tư "có lợi" (trong điều kiện nông nghiệp lạc hậu, quần chúng nghèo khổ)"⁴.

Xuất phát từ tính chất tập trung của sản xuất dẫn tới độc quyền, ông chỉ ra điều kiện độc quyền của sản xuất chi phối xã hội và làm nổi bật lên vai trò của sự gắn kết của tư bản công nghiệp và tư bản tài chính trở thành giới đầu sỏ tài chính.

Trong thời đại của mình, Lênin thấy rằng: "Điểm tiêu biểu của chủ nghĩa đế quốc chính lại không phải là tư bản công nghiệp, mà là tư bản tài chính"⁵.

Giai đoạn sau Lênin, nền kinh tế trên nền tảng tư bản công nghiệp và tư bản tài

1. V.I. Lênin Toàn tập, T 27, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, tr 424.

2. Sđd: tr 436.

3. Sđd: tr 451.

4. Sđd: tr 457.

5. Sđd: tr 492.

chính đã dẫn đến những hậu quả là bản thân các nước tư bản chủ nghĩa cũng thấy cần phải quốc hữu hóa nhiều doanh nghiệp, hình thành phổ biến tư bản nhà nước. Sự xuất hiện của kinh tế vĩ mô và những nhận thức mới về các sức mạnh xã hội là biểu hiện rằng có những sức mạnh mới có thể chi phối nền kinh tế, làm được việc chi phối nền kinh tế.

Các học thuyết về kinh tế vĩ mô xuất phát từ đơn đặt hàng của xã hội, mỗi thời kỳ có những vấn đề kinh tế xã hội mới và một số quan niệm về cái gì đó nổi bật lên, xuất hiện những loại tư bản mới phát huy vai trò tác động to lớn của chúng mà người ta mới dần dần nhận thức được từng mảng một. Các nhà kinh tế đã dày công nghiên cứu về nền kinh tế thị trường hiện đại và đã có những thành quả rất to lớn, đem lại cái nhìn rõ hơn về kinh tế vĩ mô của nền kinh tế thị trường, về những chiều hướng phát triển thời gian tới.

Vận dụng kim chỉ nam của Chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc nhìn nhận tình hình kinh tế hiện đại sẽ phát hiện ra những nhân tố mới dẫn đến các cách lý giải mới về động thái vận động của nền kinh tế hiện đại. Với những đặc tính của thời đại công nghiệp là sản xuất ra các sản phẩm vật thể và thời đại hậu công nghiệp là sản xuất ra các sản phẩm phi vật thể, trong đó có việc tạo ra những kết hợp vượt ra khỏi giới hạn không gian và thời gian, chúng ta có thể thấy được những điều xuyên suốt trong sự phát triển vốn rất phức tạp đó.

Việc xuất hiện của các tạo phẩm phi vật thể và vai trò to lớn của chúng trong thế giới hiện đại đã đẩy hàng loạt học thuyết kinh tế đặt trọng tâm vào các tạo phẩm vật thể trở nên lỗi thời, và buộc phải nhận thức lại những học thuyết kinh tế đặt trọng tâm vào các tạo phẩm phi vật thể, trong đó có học thuyết kinh tế của Mác. Trong những điều kiện của thời đại của mình, Mác đã nghiên cứu về giá trị thặng dư, mà tạo phẩm phi vật thể đó đóng vai trò nền tảng chi phối các quá trình sản xuất ra các tạo phẩm vật thể đủ loại khác nhau. Chính dạng phi vật thể

của xã hội có tên là giá trị thặng dư đó là cơ sở để cho tư bản có thể tồn tại và phát triển được, và chúng tiếp nhận được rất nhiều hình thái khác nhau.

Mỗi loại tư bản có giá trị thặng dư riêng của chúng. Tư bản công nghiệp có giá trị thặng dư của tư bản công nghiệp, tư bản tài chính có giá trị thặng dư của tư bản tài chính, tư bản nhà nước có giá trị thặng dư của tư bản nhà nước,... Vấn đề là ở chỗ phải chỉ ra được những hình thái giá trị thặng dư mới là gì.

Bertrand Russell đã nói trong tác phẩm "Power" (Quyền lực): "Hiểu Mác là điều vô cùng khó khăn".⁶

Lênin đã nói làm thế nào để hiểu được bộ "Tư bản" của Mác:

"Cách ngôn: không thể hoàn toàn hiểu được "Tư bản" của Mác và đặc biệt là chương I của sách đó, nếu chưa nghiên cứu kỹ và chưa hiểu toàn bộ logic của Hêghen. Vậy là sau Mác 1/2 thế kỷ, không một người Mácxít nào đã hiểu Mác!!"⁷

Mác đã thấy rằng theo đuổi giá trị thặng dư tương đối trở nên quan trọng hơn theo đuổi giá trị thặng dư tuyệt đối. Điều làm Mác không lạc hậu chính là việc ông chỉ ra rằng một dạng phi vật thể xã hội là giá trị thặng dư là viên đá tảng trong học thuyết kinh tế của ông, và trong thời đại của mình, ông vạch ra được các hình thái cụ thể của giá trị thặng dư. Lênin đã kế thừa được điều đó khi thấy được vai trò của tư bản tài chính chiếm địa vị thống trị trong thời đại của ông mà đem lại lợi nhuận độc quyền, và đó là loại tư bản đã đem lại những kết hợp xã hội, những kết hợp để tạo nên được những tạo phẩm hoàn toàn mới cả về mặt vật thể lẫn phi vật thể, đặc biệt là những tạo phẩm phi vật thể. Đối với Lênin, theo đuổi lợi nhuận độc quyền, một hình thái do giá trị thặng dư

6. Bertrand Russell, Quyền lực, người dịch: Nguyễn Vương Chân, Đàm Xuân Cận, Nxb Hiện đại, Sài Gòn 1972, tr 159.

7. Lênin, Toàn tập, T 29, Bút ký triết học của Nxb Tiến bộ, Mat-xcơ-va, năm 1981, tr 190.

do tư bản tài chính đẻ ra, là mục đích đặc biệt quan trọng của các trùm sỏ tài chính. Tư bản tài chính chính là thứ quyền lực xã hội mới, được tích lũy qua thời gian, có khả năng tập trung với khối lượng khổng lồ một cách nhanh chóng.

Cách bảo vệ tốt nhất một học thuyết là phát triển nó trong điều kiện hiện đại, và đem lại khả năng dự báo tương lai của nó. Sự phát triển hay sức sống của một học thuyết là ở chỗ nó đã đưa ra được cách thức phổ biến mà những điều chủ chốt của nó thích ứng được sự biến đổi của xã hội. Phải giải quyết được những vấn đề chung thì mới có thể giải quyết được những vấn đề riêng, nếu không trong hoạt động thực tiễn sẽ thường xuyên va vấp mù quáng với vấn đề chung dẫn tới mất phương hướng. Theo con đường nghiên cứu của Mác và Lênin thể hiện trong việc nghiên cứu kinh tế trong thời đại của các ông, có thể thấy rằng mỗi thời đại có những hình thái tư bản mới, và các loại tư bản mới chi phối các loại tư bản cũ. Đó là cơ sở để đặt ra những vấn đề nghiên cứu mới. Nếu không thấy được các tư bản mới, mà chỉ tư duy với những tư bản cũ thì sẽ rất thiếu sót, vấp phải những khó khăn trong các hoạt động thực tiễn, những khó khăn trong việc giải thích các hiện tượng mới nên thường xuyên phải thay đổi cách tiếp cận mới. Trong thời đại ngày nay, thời đại hậu công nghiệp, *tư bản hậu công nghiệp* chiếm địa vị thống trị. Tư bản hậu công nghiệp phải có những điều kiện xã hội thì mới có thể vận hành được, và chúng có khả năng tạo nên được những khối lượng khổng lồ, có những cách thức thu hút những nguồn lực khác trong xã hội.

II. THỜI ĐẠI NGÀY NAY

1. Sản xuất tạo phẩm phi vật thể và tư bản hậu công nghiệp

Để hiểu được nền kinh tế hiện đại, người ta cần hiểu được nền kinh tế đang tạo nên các tạo phẩm phi vật thể như thế nào và chúng có các vai trò ra sao đối với bối cảnh kinh tế, khiến cho có một môi trường mới

mà có khả năng làm gia tăng tư bản, ngoài mức truyền thống thông thường của chúng.

Quá trình tạo ra tạo phẩm phi vật thể và những hình thái của nó đã tạo nên những thay đổi tận gốc trong việc xem xét nền kinh tế thế giới. Nếu như những phát minh mới làm cho chủ nghĩa duy vật phải thay đổi bộ mặt của nó, thì trong lĩnh vực kinh tế cũng cần có những biến đổi để có thể thích ứng với tình hình mới.

Đặc điểm mang tính bản chất của thời đại hậu công nghiệp là sản xuất ra các tạo phẩm phi vật thể và trao đổi được chúng. Các tạo phẩm phi vật thể này làm được rất nhiều việc mà số lượng công việc do các tạo phẩm phi vật thể có thể làm được không ngừng mở rộng. Các tạo phẩm phi vật thể có "giá trị sử dụng" của chúng. Trong thời đại ngày nay, người ta đã có khả năng tạo nên nhiều thứ từ không đến có chẳng hạn như quyền lực, và trong kinh tế, có những thứ tạo được thành tiền mới mà hệ thống ngân hàng đã là một ví dụ. Người ta đã biết cách thức tạo nên những sức mạnh ảo của nền kinh tế mà từ đó tạo nên được hiệu quả thực trong việc gia tăng sự phát triển của nền kinh tế. Việc nhiều loại tạo phẩm phi vật thể tham gia vào hoạt động trao đổi theo nhiều hình thái khác nhau mở ra tính chất mới của thị trường, khi có nhiều loại thị trường hoạt động đồng thời, tương tác với nhau trong xã hội. Những tạo phẩm phi vật thể tham gia vào tiến trình trao đổi khiến cho thị trường có độ bành trướng đặc biệt. Một khi được tạo ra, các tạo phẩm phi vật thể nhanh chóng trở nên phổ biến, đạt tầm mức quốc gia, thậm chí toàn cầu trong một thời gian rất ngắn. Một phần mềm có thể được hàng trăm triệu người cập nhật khi mới được sản xuất ra và đưa lên mạng internet. Một đạo luật khi được ban hành thì có hiệu lực với toàn quốc gia. Một công ước quốc tế khi có hiệu lực sẽ có tác động với mọi quốc gia tham gia ký kết. Sự nhân bản nhanh chóng các tạo phẩm phi vật thể mà người dùng tự mình làm được vượt qua giới hạn không gian và thời gian cụ thể diễn ra phổ biến.

Một khi xã hội đã quen thuộc với tiến trình tạo nên các tạo phẩm phi vật thể thì có những lý giải mới về những hiện tượng kinh tế thông thường. Chẳng hạn, việc di chuyển một hàng hóa vật thể từ nơi này đến một nơi khác đã đưa vào trong hàng hóa đó một dạng phi vật thể mới. Về mặt vật thể thì không thấy gì thay đổi, nhưng về mặt phi vật thể thì đã có thay đổi. Đó là vì hàng hóa có mặt ở nơi mới ngoài nơi nó được sản xuất ra. Do đó nó được tiếp nhận những dạng phi vật thể mới do tình trạng đó đem lại, và người ta chấp nhận giá trị của nó đã tăng lên, chấp nhận được những thứ mới nữa. Những dạng phi vật thể này do người ta gán cho vật thể. Có những thứ người ta làm với một vật thể nhưng thực chất là lại tạo nên một dạng phi vật thể xã hội cho vật thể đó. Chính vì thế người ta cần có những quan niệm mới để có thể bao quát được những dạng phi vật thể xã hội được hình thành và phát triển với tính muôn mặt của chúng. Từ góc độ này người ta thấy được những biểu hiện của quyền lực có thể đa dạng phong phú đến chừng nào. Khi một hàng hóa được đưa đến một nơi mới thì trong đó đã hàm chứa một dạng phi vật thể. Nhưng khi nó được đưa lại chỗ cũ thì nó đã bị xoá đi một dạng phi vật thể. Người ta xét đến nguồn kích hoạt các dạng phi vật thể, nguồn tích tụ các dạng phi vật thể.

Muốn sản xuất ra các tạo phẩm phi vật thể thì xã hội phải đạt được trình độ cao về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và công nghệ. Việc chạy theo các tạo phẩm phi vật thể buộc phải phát triển các thành quả mới về khoa học và công nghệ. Hàm lượng khoa học cao chỉ là biểu hiện bề ngoài của tiến trình sản xuất hàng hóa trong nền kinh tế hậu công nghiệp chứ không thuộc là đặc điểm bản chất. Muốn sản xuất được các tạo phẩm phi vật thể thì phải đạt được trình độ khoa học công nghệ cao, nếu không có trình độ khoa học công nghệ cao thì không sản xuất được các tạo phẩm phi vật thể mang dấu ấn của thời đại, và như vậy bị loại khỏi thị trường. Việc sản

xuất ra các tạo phẩm phi vật thể đòi hỏi sự sáng tạo của con người. Có rất nhiều tiền chưa chắc đã làm được điều gì, mà trước hết phải có những con người, và có những phương tiện để có thể triển khai được công việc. Các hãng lớn dành số tiền là 20-40% doanh thu cho nghiên cứu và phát triển. Nhưng có những hãng mới ra đời hoạt động trong những lĩnh vực hoàn toàn mới, đặc trưng của nền kinh tế thị trường hiện đại như các công ty kinh doanh trên mạng.

Các tạo phẩm phi vật thể tạo nên được các kết hợp xã hội đóng vai trò quan trọng bậc nhất trong việc phát triển kinh tế xã hội. Nếu không có những dạng phi vật thể tạo nên được các kết hợp xã hội mới thì ngay cả việc sản xuất ra các tạo phẩm vật thể cũng không có cơ hội phát triển được. Chẳng mấy chốc việc sản xuất ra các tạo phẩm vật thể sẽ dẫn tới bão hoà. Điều này thể hiện rất rõ ngay cả ở trong những nước có trình độ phát triển công nghiệp còn thấp như ở Việt Nam hiện nay, người ta kêu thiếu đầu ra chứ không mấy ai kêu thiếu đầu vào.

Đối với mỗi xã hội, việc tạo ra các tạo phẩm xã hội có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc phát triển các loại tạo phẩm khác, các loại tạo phẩm vật thể và phi vật thể. Tạo phẩm phi vật thể xã hội có các nhánh lớn là các tạo phẩm phi vật thể ổn định hóa xã hội, các tạo phẩm phi vật thể biến đổi xã hội, các tạo phẩm phi vật thể đồng bộ hóa xã hội. Mỗi nhánh này lại có rất nhiều nhánh nhỏ hơn nữa. Đối tượng tiêu dùng các tạo phẩm phi vật thể xã hội là toàn xã hội nên xã hội giao cho nhà nước thu lại đóng góp đó. Thực chất của thuế trị giá gia tăng là nhà nước tính vào phần mình đóng góp cho xã hội bằng việc tạo ra các tạo phẩm xã hội mà đối tượng tiêu dùng là toàn xã hội. Nếu như thuế doanh thu còn làm cho người ta có cảm tưởng rằng nhà nước là một cái gì đó ăn bám cơ thể xã hội thì thuế giá trị gia tăng thể hiện được vai trò sản xuất tạo phẩm phi vật thể của nhà nước, và nhà nước có một ý nghĩa kinh tế đặc biệt trong việc tạo ra các tạo phẩm phi vật thể mang tính xã hội. Nói

rộng ra, nếu nhà nước mà sản xuất ra các tạo phẩm vật thể thì các tạo phẩm vật thể đó có một ý nghĩa xã hội mà là đối tượng xã hội đạt được sự ổn định, và sự đồng bộ hóa. Các hoạt động khác của xã hội gây nên sự ổn định hóa. Nhưng không chỉ có các hoạt động của nhà nước mà còn có những hoạt động của nhiều tổ chức và cá nhân tham gia vào quá trình tạo nên các tạo phẩm phi vật thể mà có ý nghĩa kinh tế.

Sự trao đổi được tạo phẩm phi vật thể đã mang lại tính chất mới của sản phẩm hàng hóa: có loại hàng hóa vật thể và hàng hóa phi vật thể. Từ trước đến nay, người ta mô tả nền kinh tế thế giới bằng cách liên kết chúng với các chỉ tiêu liên quan tới vật thể. Tư bản đã tìm thấy sự phát triển mới của nền sản xuất xã hội khi xã hội sản xuất ra các tạo phẩm phi vật thể - một hình thái để tư bản có bước phát triển mới thành tư bản hậu công nghiệp. Có thể nói sự sáng tạo ra hình thái tư bản mới là sự sống còn của chủ nghĩa tư bản. Mỗi nhánh sản xuất ra tạo phẩm phi vật thể có loại tư bản thích ứng với nó. Phát minh ra tư bản tài chính đã cứu được tư bản khi tư bản công nghiệp đã đẩy sự cạnh tranh tự do đến đỉnh điểm, thường xuyên gây ra khủng hoảng sản xuất thừa. Phát minh ra tư bản hậu công nghiệp đã cứu được các loại tư bản cũ khi khủng hoảng tài chính tiền tệ là điều diễn ra phổ biến.

Điều mà tư bản hậu công nghiệp quan tâm là những chỉ số thể hiện được tổng thể giá trị của những tạo phẩm phi vật thể và vật thể mà chúng tạo ra, điều này khác hẳn cách tính tỷ suất giá trị thặng dư căn cứ vào các loại tư bản khả biến, vì tiến trình đạt được các chỉ số tổng hợp này đòi hỏi nhiều thời gian, công sức và sự đa dạng trong hoạt động. Không chỉ có doanh nghiệp mà nhiều loại tổ chức tham gia vào việc tạo các tạo phẩm phi vật thể cho xã hội, đặc biệt là các tạo phẩm phi vật thể xã hội, trong đó có vai trò quan trọng của các tổ chức từ thiện, của các nhóm lợi ích, và của các hội đoàn nghề nghiệp, hay hội đoàn theo sở thích, niềm tin, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các

tổ chức thông tin đại chúng... Điều này có nghĩa rằng trong một nước ở trình độ phát triển cao, các tạo phẩm cả vật thể lẫn phi vật thể của chúng có một giá trị cao khác thường, vì có rất nhiều quá trình tạo phẩm phi vật thể tham gia vào việc tạo nên tư bản.

Tư bản hậu công nghiệp là các loại tư bản nhằm tạo nên các tạo phẩm phi vật thể để có thể trao đổi được trên thị trường. Sự xã hội hóa cực kỳ nhanh chóng các tạo phẩm phi vật thể đã đem lại cơ hội phát triển đột biến về lượng với những tư bản hậu công nghiệp. Tư bản hậu công nghiệp có tầm lan toả toàn quốc gia, toàn cầu. Có rất nhiều thứ làm bành trướng tư bản hậu công nghiệp, trong đó có môi trường xã hội. Những nước có các môi trường thuận lợi hơn cho việc chế tạo ra các tạo phẩm phi vật thể và thương mại hóa chúng đã có thể thu hút được các nguồn đầu tư từ những nước phát triển nhất. Nhưng một nước không dễ tạo nên môi trường mà những tạo phẩm phi vật thể có thể được sản xuất và trao đổi. Những nước kém phát triển không có đội ngũ viên chức có khả năng thực thi các pháp luật bảo vệ sở hữu trí tuệ, có khả năng soạn thảo các đạo luật chất lượng cao, nhanh chóng đi vào cuộc sống, và do đó không có nhiều khả năng tạo lập môi trường để có thể bảo đảm cho các tạo phẩm phi vật thể tạo nên được các kết hợp hoàn toàn mới.

Tư bản hậu công nghiệp đem lại hành trình mới của thị trường, thu hút được các nguồn lực xã hội và tự nhiên để làm gia tăng giá trị của nó, chẳng hạn như vị thế mặt bằng của nơi đô thị mới, luật lệ mới của chính phủ, hiệp định mới được ký kết giữa các nước... Nếu không được bảo vệ bản quyền thì không thể ấn định giá cả bảo đảm tăng trưởng tư bản đột biến được. Sự kết hợp giữa người với người và với các vật thể tạo nên mối quan hệ rộng khắp để có thể thu được tiền. Tư bản hậu công nghiệp sản xuất ra giá trị thặng dư hậu công nghiệp và các thành phần của giá trị thặng dư hậu công nghiệp này có độ thặng dư của riêng chúng.

Tư bản hậu công nghiệp cần phải có môi trường thích hợp cho sự hoạt động của nó và việc tạo ra môi trường đó là công trình chung của toàn xã hội. Nhiều nhánh của tư bản hậu công nghiệp rất kén lao động phù hợp với nó, vì không phải ai cũng làm việc được trong những phòng thí nghiệm hiện đại. Dù tiến trình sản xuất có tinh vi và phức tạp đến đâu, những sản phẩm phi vật thể cũng phải phục vụ công chúng rộng rãi, tạo điều kiện cho công chúng dễ dàng tiếp cận chúng và công chúng chính là những người thụ hưởng, những người tham gia vào một tiến trình thí nghiệm xã hội vĩ đại trong cách quan hệ giữa người với người và các gắn kết xã hội. Xét về nhiều mặt, giá trị của cá nhân con người là một nguồn tạo ra tư bản cao cấp. Một người thất nghiệp cũng là đối tượng để người ta nghiên cứu từ mặt xã hội đến những mặt khác. Nếu tính thành tiền thì mỗi người, với tư cách là nguồn cung cấp các chất liệu sinh học, thì đã đáng giá hàng triệu thậm chí hàng tỷ đô la, từ quả tim, quả thận cho tới số lượng những loại hoocmôn quý hiếm trong cơ thể. Người tiêu dùng hiện nay có cách kiện các công ty nếu các công ty đó không đáp ứng được những yêu cầu về chất lượng sản phẩm và thái độ phục vụ.

Tư bản hậu công nghiệp mở rộng tầm hoạt động bằng cách biến rất nhiều thứ thành tư bản, như các loại quyền lực xã hội, tri thức, tâm lý,... và không ngừng tạo ra những tư bản mới.

Nhiều nhánh tư bản hậu công nghiệp có tính mạo hiểm cao. Để khắc phục tính mạo hiểm này thì tư bản hậu công nghiệp đòi hỏi có sự liên kết chặt chẽ các loại tư bản với nhau để san sẻ rủi ro. Tư bản hậu công nghiệp có sự tăng trưởng nhanh chóng mang tính đột biến khi gặp những điều kiện thuận lợi. Nếu không có sự liên kết chặt chẽ, với những biện pháp dự phòng thận trọng, thì khi bị rủi ro, mắc sai lầm chiến lược, tư bản hậu công nghiệp sẽ mất giá nhanh chóng. Hệ thống mạng bị tê liệt do vi rút máy tính. Tin đồn làm lao đao các doanh nghiệp.

Nhiều loại biến động làm cho các doanh nghiệp nhanh chóng sụt giảm giá trị cổ phiếu. Để khẳng định được mình, tư bản hậu công nghiệp đòi hỏi phải có những cách thức đặc biệt, đòi hỏi mức an ninh và tình trạng dự phòng đặc biệt.

Cùng với sự phát triển của tư bản hậu công nghiệp sẽ hình thành nên những phân tầng xã hội mới, đặc biệt là sự hình thành một tầng lớp tinh hoa mới đối với xã hội ở những lĩnh vực công nghệ cao, và ở những lĩnh vực đỉnh cao của quyền lực xã hội. Cùng với sự phân chia mới đối với xã hội, sự cấu kết giữa giới doanh nghiệp, giới chính trị và giới quan chức nhà nước trở nên ngày càng chặt chẽ. Cho đến nay, công việc quốc gia của Nhật cũng chỉ là công việc của một nhóm nhỏ người có quyền lực chớp bu, mà thủ tướng Nhật đương nhiệm gặp rất nhiều khó khăn trong việc cải cách để thay đổi tình trạng đó.

Nếu như tư bản công nghiệp làm sống lại lao động quá khứ, đưa lao động quá khứ trở thành một cái gì đó sống động có ý nghĩa thì tư bản hậu công nghiệp còn làm được nhiều hơn thế. Nó biến các sức mạnh xã hội, môi trường thành một cái gì đó của riêng nó, làm gia tăng chính bản thân nó. Nó coi những sức mạnh xã hội của môi trường thành một giá trị của nó, thành một thứ gia tăng các giá trị của nó.

Các lý thuyết hiện có không giải thích được sự phát triển nền kinh tế hậu công nghiệp với đặc điểm cơ bản là tạo ra các tạo phẩm phi vật thể, mà các tạo phẩm này có thể tạo nên được các kết hợp mới về nguyên tắc, vượt qua những giới hạn không gian và thời gian, khiến cho tình hình càng trở nên rắc rối hơn. Trong hoàn cảnh hiện nay, ngoài việc những ngành công nghệ cao thâm nhập vào mọi mặt của đời sống xã hội, rất nhiều thực tế mà nền kinh tế hậu công nghiệp đem lại như khi một thương hiệu của một hãng có giá trị hơn những tài sản vật chất của hãng đó nhiều lần - đã đòi hỏi người ta phải có cách tiếp cận mới đối với nền kinh tế đương đại.

Tư bản hậu công nghiệp có những tầng mức khác nhau, tầng mức siêu vĩ mô liên quan tới nhiều quốc gia, tầng mức vĩ mô liên quan tới các quốc gia cụ thể và tầng mức vi mô liên quan tới hoạt động của các doanh nghiệp và tổ chức khác nhau. Có những tổ chức phi lợi nhuận nhưng buộc xã hội tiêu dùng những tạo phẩm của nó không phải theo con đường mua bán thông thường, mà qua hình thức tài trợ nào đó, và đây là một đặc điểm thương mại đặc thù của thời đại hiện nay khi quy mô và tầm ảnh hưởng của chúng không ngừng mở rộng. Mỗi xã hội tìm ra được những cách thức khác nhau để các tổ chức phi lợi nhuận vận hành được, và những xã hội nào tìm ra được những biện pháp hữu hiệu để các tổ chức này hoạt động sẽ đem lại môi trường thuận lợi cho tư bản hậu công nghiệp. Hoàn toàn không ngẫu nhiên mà ở Mỹ, nhiều người, nhiều doanh nghiệp đóng góp nhiều tiền vào các quỹ từ thiện, các hội đoàn phi lợi nhuận.

2. Sự chi phối của tư bản hậu công nghiệp với các loại tư bản cũ

Ngay từ thời của Lênin, tư bản công nghiệp đã bị tư bản tài chính chèn ép, và buộc phải khuất phục. Trong thời đại hiện nay, trước hết có thể thấy ngay, tư bản hậu công nghiệp chi phối tư bản công nghiệp, trước hết trong lĩnh vực tạo nên các nhu cầu mới.

Không có nhu cầu thì tư bản công nghiệp không hoạt động được trong nền kinh tế thị trường. Nhưng khi xã hội có những loại hàng hóa tiêu dùng nhiều đời không hết thì làm thế nào để người ta mua tiếp những hàng hóa cùng loại nữa? Vì vậy phải tạo cho hàng hóa đó những tạo phẩm phi vật thể mới nhằm tạo ra nhu cầu mới cho xã hội.

Tư bản hậu công nghiệp có nhiều đẳng cấp khác nhau và có rất nhiều nhánh, và các nhánh này phát triển, hỗ trợ cho nhau, tạo nên những tầng trưởng mang tính đột biến. Chẳng hạn luật doanh nghiệp có thể khai thông sự ra đời của hàng loạt doanh nghiệp. Có nhiều nhánh tạo ra tạo phẩm phi vật thể mới, và cho đến nay, số lượng các nhánh này

không ngừng gia tăng và xu hướng gia tăng này đang đóng vai trò chủ đạo. Các nhánh của tư bản hậu công nghiệp phải vận hành đồng bộ thì mới đem lại hiệu quả. Các nhánh này đưa một hay nhiều vật thể vào trạng thái hoạt động nào đó, và sự vận hành liên tục có thể dẫn đến một tác động sau một khoảng thời gian nào đó.

Các đặc điểm của tạo phẩm phi vật thể: nhân bản được nhanh chóng, không phụ thuộc vào tài nguyên vật chất, gây kích hoạt, làm cho tư bản hậu công nghiệp có khả năng gia tăng nhanh chóng một cách đột biến. Người sử dụng trong thời đại hậu công nghiệp được trao cho công cụ khai thác các dịch vụ, tự mình tìm kiếm những gì mình cần đã làm cho việc tiêu dùng thay đổi hẳn về chất. Do đặc tính luôn mở ra những cái mới, tư bản hậu công nghiệp đóng vai trò lãnh đạo kinh tế thế giới, đưa mọi nền kinh tế vào vòng ảnh hưởng của nó.

Giá trị thặng dư to lớn của tư bản hậu công nghiệp đã đem lại thế thượng phong của tư bản hậu công nghiệp so với các tư bản khác. Mỗi thành phần của giá trị thặng dư hậu công nghiệp có thành phần thặng dư nhất định khiến cho chúng có bước phát triển mới trong tương lai, mà giá trị thặng dư theo quan niệm của Mác chỉ là một bộ phận của giá trị thặng dư do tư bản hiện đại đem lại. Sự phát triển mang tính đột biến của giá trị thặng dư hậu công nghiệp trong thời đại ngày nay đã khẳng định địa vị của chúng khi thôn tính tư bản cũ và đưa tư bản cũ gia nhập được tư bản mới, nâng lên giá trị của tư bản cũ, lồng vào tư bản cũ những thứ vô hình nhưng đem lại giá trị mới. Một doanh nghiệp ở một nước đang phát triển được một đại công ty ở nước phát triển mua lại thì bản thân doanh nghiệp được mua lại đó đã tiếp nhận được những tạo phẩm vô hình mới do đại công ty mang lại, khiến cho giá trị của nó được nâng lên. Đây là hiện tượng mới của thời đại ngày nay.

Việc hướng dẫn nền kinh tế là một trong những yêu cầu quan trọng để nền kinh tế có

thể phát triển liên tục. Việc tạo ra tư bản hậu công nghiệp và làm cho tư bản hậu công nghiệp vận hành được có hiệu quả là một công trình chung của xã hội, đòi hỏi phải có nhiều nhánh hoạt động xã hội vận hành đồng thời, dẫn đến nhu cầu đòi hỏi phải có một chủ thể đứng ra lãnh đạo, phối hợp các nhánh hoạt động đó, đưa chúng vào tình trạng vận hành ăn khớp nhau, đồng thời chấp nhận được những đột biến, đòi hỏi phải có sự siêu tập trung nào đó thì mới có thể vận động và gia tăng được, mới đạt được hiệu quả của mình.

Khi có môi trường tạo nên được những dạng phi vật thể mang lại những kết hợp mới thì xã hội có thể giải phóng những tiềm năng nhất định, thu hút được những nguồn lực mới để phát triển. Tư bản hậu công nghiệp nhanh chóng gia tăng về số lượng và tầm chi phối của chúng đối với các loại tư bản khác, thậm chí, lòng nội dung của nó vào trong các loại tư bản khác. Tư bản hậu công nghiệp buộc các vật phẩm do tư bản công nghiệp tạo ra phải hàm chứa trong chúng rất nhiều loại tạo phẩm phi vật thể, khiến cho tư bản công nghiệp phân nhánh nhanh chóng thành tư bản công nghiệp thuần túy và tư bản công nghiệp-hậu công nghiệp.

Tư bản có nhiều đẳng cấp, và trong một xã hội có nhiều loại tư bản có đẳng cấp khác nhau cùng tồn tại. Mỗi khi tư bản có được hình thái mới thì những hình thái mới tập trung ở một nhóm người trong khi các hình thái cũ trở nên phổ biến rộng khắp ra các thành phần của xã hội. Trong những nước phát triển, một thời rất ít người có cổ phiếu của các công ty, thì hiện nay, hơn một nửa dân số là những người nắm giữ các cổ phiếu công ty. Việc tạo nên khuôn khổ để một loại tư bản vận động là điều cực kỳ quan trọng. Nếu không có luật pháp đủ mạnh và những người thi hành luật có hiệu quả về sở hữu trí tuệ thì không thể có những ngành kinh tế hậu công nghiệp. Nếu không có những quy định về trách nhiệm xã hội đối với các doanh nghiệp mà trở thành những bộ phận cấu

thành của hoạt động thương mại thì không có những hoạt động sản xuất và thương mại hiện đại.

Tư bản hậu công nghiệp đưa ra những luật chơi nghiệt ngã của nó và bắt buộc các loại tư bản khác phải chịu tác động của các luật chơi đó. Nền kinh tế công nghiệp tạo nên các tạo phẩm vật thể, nền kinh tế hậu công nghiệp tạo nên các tạo phẩm phi vật thể, và mỗi nền kinh tế hình thành nên những mối quan hệ riêng và những tác động chi phối của những tư bản chiếm ưu thế. Tư bản hậu công nghiệp đưa ra những tiêu chuẩn hoàn toàn mới buộc các vật phẩm phải hàm chứa trong chúng các dạng phi vật thể nào đó. Chẳng hạn các loại lương thực thực phẩm phải đáp ứng được các tiêu chuẩn an toàn về vệ sinh.

Khi một nhánh tư bản hậu công nghiệp xuất hiện thì không có gì bảo đảm là nó tồn tại lâu dài. Những thành quả mà nó tạo nên trong vòng đời của nó cần được duy trì và chuyển sang các nhánh khác đang tồn tại. Công việc này đòi hỏi phải có những cách thức đặc biệt là thành quả chung của xã hội, mà không phải xã hội nào cũng làm tốt được. So sánh tình trạng phát triển của nền kinh tế Mỹ và Nhật Bản trong mười lăm năm qua thì thấy ngay các xã hội khác nhau có cách giải vấn đề này khác nhau, và dẫn tới những kết quả khác nhau. Tình trạng suy thoái kéo dài của Nhật Bản chứng tỏ xã hội Nhật Bản đã không tạo được môi trường hữu hiệu để tư bản hậu công nghiệp vận động. Trong khi đó, nền kinh tế hầu như tăng trưởng liên tục kéo dài của Mỹ đã chứng tỏ xã hội Mỹ tạo được môi trường hữu hiệu để tư bản hậu công nghiệp vận động.

Tư bản hậu công nghiệp đã làm cho hàng loạt tư bản tài chính, tư bản công nghiệp, tư bản thương nghiệp lâm vào hoàn cảnh khó khăn, thậm chí phải tìm ra những nơi mới để tiếp tục tồn tại với tư cách là tư bản. Tư bản hậu công nghiệp chèn ép các loại tư bản khác, gây ra các cuộc khủng hoảng cho các loại tư bản khác.

Tư bản hậu công nghiệp không quan tâm đến tỷ suất giá trị thặng dư vì khái niệm đó không phản ánh được những gì đem lại sự tăng trưởng của tư bản, mà nó lại do sự ủng hộ của công chúng, đem lại sự gia tăng nhanh chóng giá trị của tài sản mà tư bản hậu công nghiệp đem lại. Với những lợi thế to lớn, tư bản hậu công nghiệp dẫn hướng tư bản tài chính.

Trong nền kinh tế hiện đại, để giá trị thặng dư của tư bản hậu công nghiệp vận hành được thì cần có những dạng phi vật thể xã hội vận hành đồng bộ và khi có những cái gì đó đi ra khỏi khuôn khổ nào đó thì sẽ có những dạng phi vật thể cảm nhận được, kích hoạt các dạng phi vật thể nào đó, đưa chúng vào vận hành để đưa những thứ ra khỏi khuôn khổ đó vào một khuôn khổ mới. Nếu nhà nước không có các công cụ pháp lý về bảo vệ bản quyền và sở hữu trí tuệ, không có đội ngũ công chức có đủ năng lực và không có thói quen, tập quán của xã hội tôn trọng bản quyền thì không thể có được các giá trị thặng dư của tư bản hậu công nghiệp. Việc tạo ra các thói quen, tập quán tôn trọng bản quyền và sở hữu trí tuệ không phải ngày một ngày hai được hình thành mà phải có quá trình và là công việc lâu dài của xã hội. Nếu xã hội không phát triển sự giáo dục về tư bản mới thì nhiều nhánh của tư bản hậu công nghiệp sẽ không vận hành được.

Nhân lực để tạo ra được các tạo phẩm phi vật thể là nhân lực được đào tạo đặc biệt và có tính bẩm sinh, quan trọng hơn là họ hiểu được, tiếp nhận được các sức mạnh xã hội và tự nhiên, tập trung được chúng và sử dụng được chúng theo các tiến trình nhất định để làm được việc đó. Họ phải được tham gia vào cơ cấu quyền lực nào đó mới thấy được thực chất điều gì đang diễn ra thì mới có được những giải pháp mang tính tổng thể và khả thi. Để làm cho tiến trình tạo nên các tạo phẩm phi vật thể của xã hội suôn sẻ, cần phải phân tầng các tiến trình tạo ra các tạo phẩm này thành nhiều tầng mức khác nhau và thiết lập được các cơ chế vận hành của

các dạng phi vật thể trong từng tầng mức một và các giao tiếp của chúng. Sự vận hành của kinh tế vi mô khác với sự vận hành của kinh tế vĩ mô, nhưng giữa chúng có những mối quan hệ giao tiếp với nhau, và sự vận hành của kinh tế siêu vĩ mô thì có những tính chất khác hơn nữa. Điều này đòi hỏi phải có một dạng phi vật thể bao quát được những dạng phi vật thể ở những tầng mức khác nhau đó, và có một tổ chức nào đó đảm nhận công việc này. Các tạo phẩm phi vật thể tạo nên những kết hợp xã hội mà những kết hợp này có thể làm được những vật phẩm to lớn mà thiên nhiên không hề có. Nếu không có trình độ quản lý tốt thì người ta không thể lắp ráp được các máy bay khổng lồ, không thể xây được các tòa nhà cao chọc trời, không thể chế tạo và xây dựng được các nhà máy hiện đại, như các nhà máy điện hạt nhân, không thể xây dựng và vận hành được các hệ thống cung cấp điện và bưu chính, viễn thông, hệ thống giao thông các loại.

Tư bản hậu công nghiệp tự tìm ra cách thức tăng trưởng của nó. Trong thời đại hậu công nghiệp, các loại tư bản không dễ thâm nhập được vào nhau, đặc biệt không dễ thâm nhập được vào các tầng mức khác. Tư bản tài chính không dễ thâm nhập được vào tư bản hậu công nghiệp vì rất nhiều lĩnh vực dù có tiên, thậm chí rất nhiều tiên, cũng không làm được, vì tư bản hậu công nghiệp đòi hỏi tài năng và sự sáng tạo đặc biệt của con người. Nếu như bốn mươi năm trước, hầu như các dự án tin học - một nhánh thuộc tư bản hậu công nghiệp - thành công trong những điều kiện thời gian và tài chính cho trước (hai mươi năm trước, con số đó là 40%), thì ngày nay, những năm đầu của thế kỷ XXI, 90% các dự án phần mềm thất bại. Trong thế kỷ XX, nước Mỹ đã hai một lần gặp khủng hoảng tài chính tiền tệ, nhưng nền kinh tế Mỹ vẫn vững bước tăng trưởng mạnh mẽ, bất chấp những dự đoán bi quan của nhiều thế hệ kinh tế gia. Người ta thấy rằng thực chất các cuộc khủng hoảng là công cụ tái cấu trúc nền kinh tế xã hội, là công cụ

để làm gia tăng vai trò của tư bản hậu công nghiệp.

Tư bản hậu công nghiệp bắt toàn bộ xã hội phải cung phụng nó, thậm chí quyền lực nhà nước cũng là để phục vụ nó. Nhà nước phải cung cấp nguồn lực cho nó, đại diện cho xã hội thu hút tiền từ nơi khác về cho nó để làm được các công việc của xã hội. Và điều này lại thể hiện ra ở trong những lĩnh vực được trao đổi trên thị trường, thể hiện được các bề nổi của chúng, thu hút vào chúng các sức mạnh xã hội và biến chúng thành tiền với những chu trình mới. Tư bản mới có sức mạnh vì nó tạo nên những kết hợp mới của các tạo phẩm vật thể, của các tạo phẩm phi vật thể, của các cá nhân, các tổ chức, các cộng đồng và toàn xã hội,... Thu hút các nguồn lực của xã hội và làm gia tăng hơn nữa. Có những cách thức gia tăng tư bản hậu công nghiệp theo chu trình đơn lẻ như hoạt động của các doanh nghiệp, nhưng có những cách thức gia tăng tư bản hậu công nghiệp theo những chu trình phức tạp như hoạt động của các hội đoàn, của các thiết chế xã hội. Điều này có thể thấy được hệ thống ngân hàng tạo được ra tiền là điều mà không một ngân hàng nào làm được. Có những tư bản đòi hỏi xã hội phải có quy mô đủ lớn thì mới vận hành và tái sản xuất được.

Những thế lực nắm được tư bản hậu công nghiệp thì sẽ tìm cách thôn tính lại các lĩnh vực tư bản cũ, tìm cách nâng tư bản cũ lên tầm của tư bản mới. Trong nền kinh tế mới, năm 2002 có những hãng mà giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán gấp 50 lần thu nhập, và nhờ điều đó mà thôn tính các lĩnh vực của tư bản cũ.

Tình hình đã trở nên đặc biệt rõ khi mà các tạo phẩm phi vật thể của thời đại hậu công nghiệp đóng vai trò quan trọng như hiện nay và tính chất đa dạng của tư bản hậu công nghiệp ngày càng được lộ rõ.

Cơ chế thị trường ở trình độ cao có khả năng duy trì tầm kích hoạt khác với cơ chế thị trường còn ở mức độ thấp. Việc theo đuổi

giá trị thặng dư công nghiệp khiến cho một nước chỉ đóng góp không nhiều vào GDP trên thế giới như Trung Quốc nhưng đã tiêu thụ lượng nguyên liệu và nhiên liệu lớn thứ hai thế giới, và buộc phải hạn chế sự phát triển quá nóng nhằm tìm kiếm giá trị thặng dư công nghiệp đó. Thực chất đây là sự hạn chế của giá trị thặng dư công nghiệp mà chính nước này đã nhận thấy, nhưng để đuổi theo những giá trị thặng dư của những tư bản mới của tư bản hậu công nghiệp thì đòi hỏi phải tìm ra những cách thức mới, trong đó có cách thức tạo nên được những cuộc khủng hoảng "tốt" nhằm tạo đà cho sự ra đời và phát triển các loại tư bản mới, nhưng điều khó khăn là không được tạo cơ hội để những cuộc khủng hoảng "tốt" lại biến thành những khủng hoảng xấu. Nhưng không dễ gì đạt được phương tiện để có thể chủ động gây ra các cuộc khủng hoảng rồi khắc phục nhanh chóng hậu quả của nó khi những cái cũ bị gạt đi, và cái mới được hình thành.

Việc theo đuổi giá trị thặng dư hậu công nghiệp đòi hỏi phải có sự liên kết chặt chẽ của các loại tư bản khác nhau, nhằm làm cho những thứ vô hình, "ảo", những tạo phẩm phi vật thể trở nên có sự hiện diện nhất định, trở nên vận hành được, thực hiện được những tác động đa dạng và nằm trong sự kiểm soát được. Những điều này đòi hỏi phải có sự đồng bộ theo những giai đoạn phát triển nhằm làm cho các tạo phẩm phi vật thể có thể phát tán được, kích hoạt được, vận hành được và tạo ra được các tác động như mong muốn. Bất kỳ một khâu nào yếu thì sẽ gây ra những nguy hại không lường trước được với xã hội. Điều đó đòi hỏi tư bản hậu công nghiệp phải có chủ thể nhất định điều hành và kiểm soát tiến trình đó ở những tầng mức khác nhau, để cho tiến trình được đồng bộ hóa.

Xã hội nào cũng có nhiều loại tư bản với những đẳng cấp khác nhau vận hành đồng thời, trong đó những tư bản cấp thấp trở nên phổ biến trong toàn xã hội, và tư bản cấp cao hơn thì chỉ có một số ít người nắm giữ.

Trong thời đại công nghiệp, sức lao động chính là một thứ phi vật thể nhưng có khả năng gây ra các tác động tới các vật thể khác, tới các sinh thể khác và tới chính con người. Đó là một loại tư bản mà người lao động làm chủ một cách phổ biến nhất, và được rao bán phổ biến nhất. Trong đó người lao động thông qua việc trao đổi "tư bản" của mình tạo ra được một thặng dư mới: không những tái tạo lại được mình mà còn tạo ra được một thứ thặng dư mới là thể hệ tương lai của mình, và còn hơn thế nữa là tạo ra được thặng dư cho người khác được hưởng. Trong khi đó, loại tư bản cao cấp hơn là tư bản công nghiệp thì lại do các nhà tư bản kiểm soát và khống chế.

Trong thời đại tư bản tài chính thống trị, tư bản công nghiệp được phân tán thành các cổ phiếu, và nhiều người nắm giữ cổ phiếu. Nhưng quyền tập trung cổ phiếu và lãnh đạo cổ phiếu lại thuộc về các đầu sỏ tư bản tài chính. Trong thời đại ngày nay, các loại tư bản tài chính đã trở nên phổ biến trong xã hội, cá nhân mua cổ phiếu, công ty mua cổ phiếu, các tổ chức mua cổ phiếu, các đại công ty mua cổ phiếu, nhưng việc cải tử hoàn sinh cho các cổ phiếu, cách đưa các cổ phiếu vào các luật lệ, vào các vòng quay mới, vào các công việc mới, lại là công việc của rất ít người. Tư bản mới chỉ thể hiện những gì bề ngoài của nó thông qua các cổ phiếu trong từng thời gian nhất định. Nó còn tiềm ẩn rất nhiều điều mà có thể dẫn tới những sự gia tăng hay suy giảm cổ phiếu đột biến. Gia tăng có thể là hàng chục lần, thậm chí hàng ngàn lần, còn suy giảm thì có thể suy giảm đến số không. Không thấy được chiều hướng những loại tư bản không còn tính "mới" nữa là điều phổ biến thì không thấy được thực chất của tư bản là tạo ra giá trị thặng dư tương ứng với chúng.

Một cái áo giá 5 đô la ở Việt Nam, nhưng khi có một đẳng cấp thương hiệu thì bán được 15 đô la ở Mỹ. Vậy cái áo đó có giá trị khác nhau trong việc tính GDP. Cái áo đó có khả năng đóng góp vào GDP gấp nhiều lần khi nó chứa đựng những giá trị phi vật thể

mới. Việc phát triển những tạo phẩm phi vật thể đem lại cách tính mới, đem lại khả năng đặc biệt trong tăng trưởng GDP với những điều mở rộng mới. Việc tạo ra những môi trường để cho các tạo phẩm phi vật thể vận động sẽ tạo cơ hội gia tăng giá trị GDP lên những mức mới, mở đường gia tăng GDP. Khi thừa nhận các tạo phẩm phi vật thể có sức mạnh và làm được rất nhiều việc thì chúng ta không phải mất công lập luận để lọc ra những gì là thực chất. Thay vào đó, người ta có cách thử nghiệm để tìm ngay được thực chất.

Các đại doanh nghiệp theo đuổi tư bản ở đẳng cấp cao mà các tạo phẩm phi vật thể do nó tạo ra tạo nên được những kết hợp mang tính quốc tế, toàn cầu. Các tạo phẩm phi vật thể tạo nên được những kết hợp xã hội, các kết hợp vật thể, tạo nên được các hệ vật thể kết hợp với nhau vượt qua giới hạn không gian và thời gian. Vì thế người ta đi tìm những tư bản ở đẳng cấp cao và chuyển tư bản đẳng cấp thấp sang những nơi mà được sử dụng có hiệu quả hơn. Tư bản được tạo ra do cách kết hợp các vật thể cao hơn là tư bản tạo ra các vật thể. Xét theo bất kỳ góc độ nào, người ta cũng thấy phải có cái gì đó dư thừa, vì mọi thứ đều là kết hợp đồng thời của rất nhiều thứ, làm được những điều vượt ra khỏi khuôn khổ nhất định. Do đồng thời có mặt này, đồng thời lại có những mặt khác, nên mọi thứ có sự kết hợp vượt ra khỏi khuôn khổ, mọi thứ phải bộc lộ ra cái gì đó thặng dư. Cái thặng dư - đó là cơ sở để làm ra được những thứ hoàn toàn mới, mang lại những đẳng cấp mới của tư bản hậu công nghiệp ở những nơi mà thực sự có hiệu quả.

3. Công thức chung của tư bản hiện đại

Trong thời đại hiện nay, tư liệu sản xuất có thể phân thành tư liệu sản xuất để sản xuất ra tạo phẩm vật thể và tư liệu sản xuất để sản xuất ra tạo phẩm phi vật thể. Cùng với điều đó là phân loại tư liệu lao động thành tư liệu lao động để sản xuất ra tạo phẩm vật thể và tư liệu lao động để sản

xuất ra tạo phẩm phi vật thể. Khi các tư liệu đó được xem xét theo góc độ tư bản thì chúng tạo nên tư bản cố định và tư bản khả biến.

Mác đã đưa ra công thức nổi tiếng và vận dụng thành công để giải quyết thực tiễn đặt ra trong thời đại của ông, thời đại tư bản công nghiệp đóng vai trò chi phối. Công thức của Mác là:

$$C = c + v + m \quad (1)$$

Trong đó:

c là tư bản cố định

v là tư bản khả biến

m là giá trị thặng dư

Trong công thức này, giá trị thặng dư là một tạo phẩm phi vật thể mà con người lúc đó có thể đạt được thông qua việc sử dụng sức lao động của mình, cũng là một tạo phẩm phi vật thể của con người, tác động vào tư liệu sản xuất để tạo ra vật thể mà đem lại một tạo phẩm phi vật thể là giá trị thặng dư. Như thế, dưới ngôn ngữ của tạo phẩm phi vật thể, công thức (1) sẽ được diễn giải như sau: để sản xuất ra một tạo phẩm phi vật thể là giá trị thặng dư công nghiệp, cần có tư bản công nghiệp là c chịu sự tác động của một tạo phẩm phi vật thể là lao động công nghiệp v. Với diễn giải như vậy, khi có thêm một loại tư bản mới thì hoàn toàn có thể mở rộng công thức để bao trùm được loại tư bản mới đó. Công thức của Mác có thể mở rộng ra nhiều loại tư bản và nhiều loại lao động tham gia vào quá trình tạo nên giá trị thặng dư mới, vấn đề là mỗi thời đại phải đưa vào công thức những loại tư bản nào, những loại lao động nào thích ứng với thời đại của mình. Để cho ngắn gọn, chúng ta sử dụng cách nói "loại lao động A sử dụng tư bản A để tạo ra giá trị thặng dư loại A" là "tư bản A tạo ra giá trị thặng dư A".

Trong thời đại của mình, Lênin đã phát hiện ra rằng độc quyền có tác động to lớn đến lợi nhuận mà trong đó vai trò của tư bản tài chính đóng vai trò chi phối. Độc quyền chính là một tạo phẩm phi vật thể, và

khi tạo phẩm độc quyền được tạo ra trong bất cứ ngành nào thì nó tạo nên giá trị thặng dư độc quyền, mà thể hiện ra là lợi nhuận độc quyền... Tư bản tài chính tạo ra giá trị thặng dư của nó.

Sự tập trung sản xuất đòi hỏi phải có những dạng phi vật thể mới làm được rất nhiều việc, không chỉ tập trung các phương tiện vật chất vào với nhau là xong mà phải có rất nhiều thứ khác về tổ chức sản xuất và quản lý, và như vậy có thêm tạo phẩm phi vật thể mới có tên là độc quyền đóng vai trò chi phối trong việc tạo ra những giá trị tư bản mới. Trong hoàn cảnh đó, ta có thể biến đổi công thức của Mác như sau:

$$C = C_1 + C_{\text{tài chính}} + V_1 + V_{\text{tài chính}} + m + m_{\text{tài chính}} + d \quad (2)$$

d thể hiện lợi nhuận do độc quyền đem lại, thể hiện những giá trị thặng dư do tư bản tài chính đem lại.

Công lao vĩ đại của Lênin là ông đã chỉ ra tư bản đã có phương pháp mới để làm gia tăng lợi nhuận, ngoài những điều do Mác chỉ ra, và rằng phải có cơ sở vật chất nhất định là sự tập trung tư bản cao độ thì điều này mới xảy ra được, tức là những điều kiện để công thức của Mác có tác động trong thời đại đó, nên Lênin đã bảo vệ thành công chủ nghĩa Mác trong thời đại của mình.

Trong thời kỳ nhà nước Xô viết được thành lập, Lênin đã đưa ra chính sách kinh tế mới mà đã thu hút được tư bản nước ngoài vào phục vụ cho sự phát triển kinh tế của nhà nước công nông.

Công thức của Mác lúc đó có thể được viết là

$$C = C_1 + C_{\text{tài chính}} + V_1 + V_{\text{tài chính}} + m + m_{\text{tài chính}} + s \quad (3)$$

Trong đó s là giá trị do quyền lực của nhà nước công nông đem lại, và được nhà nước công nông thu về, còn m và $m_{\text{tài chính}}$ là của nhà tư bản, họ có thể mang về nước của họ một phần thoả đáng. Thực chất của chủ nghĩa tư bản nhà nước ở nhà nước Xô viết là như vậy, và nhà nước công nông sử dụng tư bản, cả công nghiệp lẫn tài chính, để phục vụ cho mục đích của mình. Với những số

hạng được thêm vào để phản ánh các tạo phẩm phi vật thể có những sức mạnh ảnh hưởng đến kinh tế như thể chế nhà nước, tình trạng các thị trường thương mại, tài chính, trình độ tạo nên các tạo phẩm phi vật thể trong khoa học công nghệ, ý thức bảo vệ thiên nhiên môi trường của xã hội, giáo dục, hạ tầng cơ sở, an sinh xã hội,... công thức này phản ánh được tình trạng phát triển của tư bản với từng xã hội, với từng giai đoạn. Đặc biệt, công thức có thể chỉ ra khi định được hướng phát triển theo kiểu gì thì có diễn biến như thế nào. Vì thế có thể mở rộng công thức này để diễn giải những nhân tố hợp lý trong nhiều học thuyết về kinh tế vĩ mô phát triển về sau này của nhiều tác giả khác nhau. Người ta có thể đưa vào công thức của Mác những giả định làm nền tảng cho các học thuyết về sau của các nhà kinh tế học, như của John Maynard Keynes, Paul Anthony Samuelson, Milton Friedman,... nhưng điều khác biệt quan trọng là kinh tế học Mác-Lênin không tuyệt đối hóa những giả định đó, mà các điều kiện luôn luôn vận động biến đổi.

Đối với một dạng phi vật thể được đóng góp có rất nhiều cách thức kích hoạt, theo diện, theo điểm, theo những cách thức hoàn toàn mới mà làm thay đổi mọi chuyện. Một khi một tạo phẩm phi vật thể mang được tính xã hội được tạo ra, nhất là nó có khả năng thu hút được tiền, thì nó có thể được phát tán, nhân bản, và vận hành khi bị kích hoạt, làm được cái gì đó. Một khi được tạo ra thì nó có sức sống riêng của chúng. Vì thế việc sử dụng sản phẩm phi vật thể này với việc phải trả tiền nào đó có thể được biểu diễn là một hàm theo thời gian, do đó có thể biểu thị thành giá trị thặng dư theo thời gian. Và giá trị này bị giới hạn ở một độ lớn nhất định đối với tư bản khả biến. Trong thời đại tư bản công nghiệp thống trị, tỷ suất giá trị thặng dư là 300% là một con số rất ghê gớm. Một khi có tỷ suất đó thì có treo cổ tư bản cũng không sợ. Nhưng con số đó lại không đáng kể đối với tư bản hậu công nghiệp.

Khi xét tư bản công nghiệp theo một khoảng thời gian, muốn có giá trị thặng dư lúc nào thì phải sử dụng lao động công nghiệp vào lúc ấy. Có thể nói lúc đó giá trị thặng dư là một hàm của lao động công nghiệp theo thời gian. Như thế trong công thức ở một khoảng thời gian nào đó thì nó là một đại lượng có thể tính được từ lao động công nghiệp. Nhưng giá trị thặng dư hậu công nghiệp lại có giá trị độc lập là một hàm của thời gian, tách rời về thời gian với lao động hậu công nghiệp tạo nên nó. Tỷ suất giá trị thặng dư hậu công nghiệp với lao động công nghiệp là một số rất lớn, thậm chí là con số hàng ngàn, cá biệt là con số hàng triệu.

Công thức để tính tư bản hiện đại phải tính đến các điều sau:

- *Thứ nhất* là các loại tư liệu sản xuất tạo nên các tạo phẩm phi vật thể mà thể hiện ra là tư bản hậu công nghiệp nằm trong các tạo phẩm vật thể là nguồn để tiếp nhận và xử lý các tạo phẩm phi vật thể, là các tạo phẩm phi vật thể đóng gói được cài sẵn hay mua từ bên ngoài vào với giá cố định. Bản thân tư bản loại này cũng có thể gia tăng hay giảm đi theo thời gian do sự lạc hậu nhanh hơn mức bình thường của tiến trình biến đổi công nghệ. Đây là một tổng của những hàm được lấy tích phân theo thời gian. Tư bản này vẫn phải khai thác sử dụng trong tương lai và tư bản này có thể được nâng cấp, cập nhật. Tư bản công nghiệp không tiếp nhận được tính năng mới, do đó không tiếp nhận được giá trị mới, trong khi đó thì những tư bản hậu công nghiệp có thể nhận được những tính năng mới, nhận được những giá trị mới khiến cho giá trị của chúng gia tăng theo thời gian, chẳng hạn như một chiếc máy tính có thể cài đặt rất nhiều phần mềm. Chiếc máy tính nào có cài nhiều phần mềm hơn thì có giá trị hơn chiếc máy cài ít hoặc không cài phần mềm.

- *Thứ hai* là các loại lao động hậu công nghiệp dùng để khai thác tư bản hậu công nghiệp, có thể là các nguồn nhân lực hay các

dạng phi vật thể khả biến nào khác như các phần mềm hay các tạo phẩm phi vật thể được thuê theo thời giá. Tư bản này dùng để nâng cấp, và bảo trì các dạng phi vật thể. Đây là một tổng của những hàm được lấy tích phân theo thời gian.

- *Thứ ba* là các giá trị thặng dư do lao động hậu công nghiệp đem lại. Giá trị này có thể tiếp tục tăng thêm sau khi đã kết thúc công việc từ lâu, chẳng hạn bản quyền vẫn tiếp tục được những người khai thác, sử dụng trả tiền.

- *Thứ tư* là các tạo phẩm phi vật thể có khả năng khai thác, thu hút được các giá trị do các tạo phẩm phi vật thể xã hội tạo ra mà có tác dụng bảo vệ hay làm tăng giá trị của các tạo phẩm phi vật thể mới xuất hiện. Đây là vấn đề hoàn toàn mới, là trọng tâm cải tiến hoạt động của các cơ quan công quyền, hoặc thậm chí khai thác tốt hơn những tạo phẩm phi vật thể mà mình đã tạo nên. Đạo luật chống bán phá giá khiến không thể bán giá thấp hơn giá thị trường. Người ta có thể biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp. Người ta tận dụng sự bảo hộ bản quyền, bảo hộ sở hữu trí tuệ để có thể thu lợi nhiều hơn người ta nghĩ. Đây là đặc điểm nổi bật của thời đại hậu công nghiệp khi mà người ta có thể tận dụng được các sức mạnh xã hội để thu được lợi thêm cho mình ngoài mức mà mình được hưởng. Đây chính là lĩnh vực mà vai trò kinh tế của nhà nước đang được nhận diện lại, và có tác dụng hoàn toàn mới.

- *Thứ năm*, một khi một tạo phẩm phi vật thể được tạo ra thì nó thường trực gây tác động tạo nên những kết hợp trong tương lai. Chẳng hạn, giá trị phần mềm, mỗi phần mềm được đưa vào máy đều được tính giá, trong máy tính, giá trị nhãn hiệu khách hàng trong một chiếc áo của hãng thời trang Pierre Cardin, có nhiều loại, nếu đã được nhân vật nổi tiếng nào dùng, hay đã qua tay nhiều người sưu tập thì giá đó lại được tính thêm để tăng lên, đặc biệt là các giá trị do xã hội đem lại, như các luật lệ, thị hiếu, yêu cầu cao của thị trường nhất định.

Tư bản hậu công nghiệp dùng để tạo nên các tạo phẩm vật thể có một phần cố định, một phần không cố định, thường xuyên tiếp nhận những cái mới, chẳng hạn thuê phần mềm trên máy tính, mỗi lần cần dùng đến thì tải về. Tư bản này có một động thái hoàn toàn mới và nó là một hàm số của các nhân tố đầu vào biến đổi theo thời gian, được cập nhật theo thời gian về các sự kiện trong khoa học công nghệ hay đời sống xã hội. Khi thường xuyên đòi hỏi phải cập nhật, khi thực hiện sự lan toả, khi người ta huy động được các nguồn lực đủ mạnh để duy trì tiến trình sao cho nó có khả năng tự mình thu hút được các nguồn lực cần thiết để có thể tái tạo được, tư bản hậu công nghiệp có những hình thái mới khiến cho nó có thể tạo nên được các tạo phẩm phi vật thể, khiến cho nó có thể thực hiện xuyên quốc gia, khiến cho nó thâm nhập được vào những tầng mức mới.

Như thế công thức của Mác hoàn toàn có thể áp dụng được trong tình hình hiện nay khi mà nền kinh tế hậu công nghiệp có rất nhiều tạo phẩm phi vật thể, trong đó có tài chính, tham gia vào quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư, và có công thức sau:

$$C = C_1 + V_1 + M_1 + C_2 + V_2 + M_2 + P \quad (4)$$

trong đó

C_1 là các loại tư bản công nghiệp = Σc_{1i}

V_1 là các loại lao động công nghiệp = Σv_{1i}

M_1 là các loại giá trị thặng dư do V_1 tạo nên = Σm_{1i}

C_2 là các loại tư bản hậu công nghiệp = $\Sigma [c_{2j}(t)dt$

V_2 là các loại lao động hậu công nghiệp = $\Sigma [v_{2j}(t)dt$

M_2 là các loại giá trị thặng dư do V_2 tạo nên = $\Sigma [m_{2j}(t)dt$

P là giá trị do các tạo phẩm phi vật thể trong môi trường kinh tế xã hội đem lại = $\Sigma [p_k(t)dt$

Giá trị Σp_k này có thể thấy được như những tạo phẩm phi vật thể mà thường trực tác động đến những yếu tố của đời sống xã

hội. Một đạo luật có hiệu lực cho tới ngày nó bị bác bỏ nên trong thời gian tồn tại, nó tác động đến tiến trình tạo ra những tạo phẩm phi vật thể xã hội, do đó tác động đến tiến trình tạo nên tư bản hậu công nghiệp mới. Một khi hệ thống pháp luật không đồng bộ, thậm chí có những điều luật trái ngược nhau thì xã hội gặp những trở ngại cho sự phát triển. Chính những giá trị p_k khác nhau, mà trong những điều kiện nhất định sẽ đóng vai trò nổi bật, đã thể hiện các khía cạnh mà các học thuyết kinh tế trong thế kỷ hai mươi, nhất là kinh tế vĩ mô, vận động. Khi xem xét các công trình kinh tế được giải thưởng Nôben trong ba mươi năm qua, chúng ta thấy ngay thực tế rằng những sức mạnh xã hội nhất định đóng vai trò nổi bật lên đã có vai trò như thế nào trong các công trình đó.

Nếu p_k là một giá trị hoàn toàn mới, rất lớn thì lợi nhuận sẽ cực lớn. Những ai thành công do việc đem lại những giá trị p_k lớn thì có cơ may trở thành các nhà tư bản khổng lồ, như các nhà tư bản trong giới công nghệ thông tin trong thời gian qua. Thực tiễn chỉ ra một xu hướng rằng ở các nước phát triển nhất hiện nay, Σp_k sẽ tăng nhanh hơn là v , nhưng đồng thời Σp_k cũng biến đổi rất nhanh. Việc hàng loạt các đại công ty làm ăn trong ngành công nghệ cao biến mất khỏi thương trường trong thời gian qua là minh chứng cho sự nghiệt ngã của việc theo đuổi Σp_k .

Một xã hội phát triển thấp, p_k hầu như có rất ít, thì nhiều loại tư bản không thể hoạt động được, chẳng hạn dịch vụ chữa bệnh ghép tạng công nghệ cao không thể hoạt động có hiệu quả ở những nơi mà cư dân chỉ có thu nhập vài trăm đô la một năm, hay dịch vụ internet cao cấp với nơi ít người dân biết chữ. Phải nói là có p_k nhất định thì một loại tư bản nào đó mới hoạt động có hiệu quả được. Khi so sánh mức tăng năng suất lao động của một người nhập cư vào nước Mỹ với chính họ khi còn ở bản xứ, Báo cáo kinh doanh năm 2003 của Ngân hàng Thế giới chỉ ra rằng khoảng 22% gia tăng năng suất là do mức đầu tư các phương tiện vật chất đem lại, 55% gia tăng năng suất là do

các thể chế đem lại. Những sự tăng thêm đó đối với một doanh nghiệp, một tổ chức thì giá trị tăng thêm do các thể chế đem lại còn lớn hơn nhiều. Nếu không có thể chế thích hợp thì không có các tập đoàn như Microsoft, không có các ngành công nghệ thông tin, công nghệ giải trí,... Nếu không có thể chế thích hợp thì không thể có giá trị thương hiệu của các đại công ty lớn hơn nhiều lần giá trị tài sản vật chất của các đại công ty.

III. KINH TẾ HỌC SIÊU VĨ MÔ

1. Chủ thể điều hành kinh tế học siêu vĩ mô

Trong thời đại của mình, Lenin đã chỉ ra sự mâu thuẫn giữa tư bản công nghiệp và tư bản tài chính với sự tập trung cao độ, thành các đầu sỏ tài chính. Lenin đã nhận xét rằng chỉ có ba, năm nhóm tư bản tài chính khổng lồ, thống trị toàn bộ nền kinh tế của một nước. Vậy trong thời đại ngày nay sự mâu thuẫn của tư bản đó có hình thái mới như thế nào? Các nhà tư bản đã có những mối liên kết chặt chẽ hơn hay lỏng lẻo đi?

Không phải ngẫu nhiên hiện nay có những bài viết về những tổ chức siêu mật đóng vai trò thống trị thế giới, như Tập đoàn bàn tròn của Anh, Ủy ban ba bên và Hiệp hội quan hệ ngoại giao ở Mỹ, Thanh Thương hội, Hội Sư tử ở Đông Á, đặc biệt là Hội Tam điểm (Freemason) có truyền thống hàng trăm năm mà người ta nói rằng đó là tổ chức bí mật của các yếu nhân hiện diện ở hầu hết các nước trên thế giới. Dư luận cho rằng muốn trở thành tổng thống Mỹ thì trước hết phải là thành viên của Hội Tam điểm. Trong số 56 người ký tên vào Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ thì có 29 người là thành viên Hội Tam điểm.

Năm 2002, báo chí Mỹ có nói đến Hội Skull & Bones 322 mà các hội viên của nó hiện là những ông chủ thực sự của thế giới. Đó là một tổ chức siêu mật được thành lập năm 1832, và có siêu quyền lực trong các hoạt động kinh tế xã hội ở nước Mỹ và trên thế giới, mà những thành viên của nó có hai ứng cử viên tổng thống Mỹ năm 2004, Kerry

là thành viên của Hội từ năm 1966, và Bush là thành viên của Hội từ năm 1968. Khi cho rằng Hội này nắm những quyền lực tuyệt đối về tài chính, chính trị, tình báo và thông tin đại chúng, cùng với việc đưa người vào các cương vị chủ chốt trong hệ thống chính trị và xã hội của nước Mỹ, đồng thời giữ vai trò chủ đạo trong tri thức và tư tưởng của nước Mỹ bằng việc thành lập hàng loạt hội nghiên cứu về tâm lý, lịch sử, kinh tế,... người ta đã không đánh giá hết tầm vóc và ảnh hưởng của Hội đối với nước Mỹ trong lịch sử, đặc biệt trong việc tổ chức và lãnh đạo xã hội Mỹ thích ứng với đà tiến triển như vũ bão của nền kinh tế hậu công nghiệp và sự bành trướng mạnh mẽ của tư bản hậu công nghiệp.

Những thành viên của tổ chức bí mật này, hay những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của nó, phải đóng góp một phần mười thu nhập cho các quỹ khác nhau, trong đó phần lớn vào các quỹ từ thiện, vào các hội đoàn phi lợi nhuận. Điều này lý giải vì sao người Mỹ, doanh nghiệp Mỹ, lại có nhiều lòng hảo tâm đến như vậy.

Không phải ngẫu nhiên mà báo chí lại nói đến các hội siêu bí mật như vậy trong tiến trình toàn cầu hóa đang diễn ra nhanh chóng. Nếu như trong quá khứ, có hội siêu bí mật đã lãnh đạo nền kinh tế Mỹ vững vàng tiến bước, thì trong điều kiện mới của tiến trình toàn cầu hóa, nhân dân Mỹ hãy vững tin vào những gì hội siêu bí mật đang làm và sẽ làm vì lợi ích của nước Mỹ.

Trong một nước, các trùm tư bản đã hợp nhất lại thành một khối duy nhất. Việc tạo ra các tạo phẩm phi vật thể đòi hỏi phải có sự hợp tác chặt chẽ các đại tư bản lại với nhau, và có thể có những cách thức mà người ta không thể hình dung theo cách thông thường. Việc tạo ra các tạo phẩm phi vật thể đã đẩy đến tình trạng như vậy vì chỉ có như vậy, tư bản hậu công nghiệp mới có thể vận động đem lại hiệu quả cao. Sự thống nhất này là tiền đề để kiểm soát được sự phức tạp phát triển đến chóng mặt hiện nay của khoa học công nghệ và đời sống xã hội.

Chắc chắn các nhà tư bản Mỹ liên hiệp lại với nhau thành khối thống nhất, duy nhất, không còn tình trạng năm, ba nhóm đầu sỏ như trước, và tìm cách khẳng định địa vị, vai trò thống trị của tư bản Mỹ trong nền kinh tế thế giới. Với thuận lợi thu được qua hai cuộc đại chiến thế giới của thế kỷ hai mươi, tư bản Mỹ đã có ưu thế tuyệt đối so với các loại tư bản ở các nước còn lại trên thế giới. Các đại tư bản Mỹ liên kết chặt chẽ với nhau và điều hành nền kinh tế siêu vĩ mô trong tiến trình toàn cầu hóa. Tổ chức thống nhất của tư bản Mỹ thực sự tồn tại, và nó đóng vai trò "bàn tay bí mật-vô hình" điều hành nền kinh tế siêu vĩ mô, là chủ thể điều hành kinh tế siêu vĩ mô. Quá trình toàn cầu hóa khiến thế giới xuất hiện nền kinh tế siêu vĩ mô. Chỉ có một tổ chức đặc biệt mới có khả năng điều hành kinh tế siêu vĩ mô, và tư bản Mỹ đã đảm nhận vai trò đó. Tư bản hậu công nghiệp đòi hỏi tổ chức đó phải làm các công việc rộng lớn hơn nhiều những gì người ta gán cho các hội siêu mật, trong đó tạo ra các loại tư bản mới và giáo dục về tư bản mới là công việc then chốt để xã hội có cách hành xử đúng với tư bản hậu công nghiệp. Khi vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường đang được nhận diện lại vì nhà nước không thể tạo ra các loại tư bản mới và giáo dục cho dân cư về tư bản mới, không sáp nhập, mua bán các đại công ty nhằm mục đích cứu những tư bản cũ, mang lại hình thái tư bản mới cho tư bản cũ, khi không thực hiện được việc tạo ra được những thủ đoạn mới để giành được ưu thế với tư bản của các nước khác thì tổ chức bí mật này đứng ra làm các việc đó.

Một khi thừa nhận có tổ chức như vậy can thiệp vào nền kinh tế toàn cầu thì sẽ lý giải được hàng loạt nghịch lý đang diễn ra trong nền kinh tế thế giới hiện nay. Những vấn đề kinh tế phải được nhìn nhận khác đi. Vai trò của các chính phủ không còn được nhìn nhận như trước. Các dòng tiền của quốc tế luân chuyển theo những con đường mà chính phủ không kiểm soát được, nhưng tổ chức liên kết của các nhà đại tư bản hoàn

toàn kiểm soát được. Tư bản Mỹ chiếm vị trí thượng phong, và họ lợi dụng quan niệm thông thường của các lý thuyết kinh tế hiện hành để che giấu ý đồ thực sự và thực hiện ý đồ lãnh đạo kinh tế thế giới của mình một cách dường như tự nhiên.

Chủ thể đó đã làm được nhiều việc, phân công phân nhiệm các hoạt động của đời sống xã hội và định hướng hoạt động của xã hội và dành cho mình làm những công việc mà sự phát triển của tư bản hậu công nghiệp đòi hỏi. Chủ thể cũng có những biện pháp trừng trị, xử lý những người hay tổ chức đi ngược lại quyền lợi chung. Nếu những cá nhân lãnh đạo tập đoàn kinh tế lớn lại sử dụng quyền lực để mưu đồ lợi ích cá nhân, gian dối, làm phương hại đến quyền lợi chung thì chủ thể không ngần ngại đánh sập luôn tập đoàn đó và đưa các nhân vật lãnh đạo vào vòng lao lý. Các vụ phá sản của các đại công ty Enron, WorldCom, Tyco,... ở Mỹ thời gian qua là minh chứng. Nhưng tài sản của các đại công ty đó được mua lại và gia nhập tài sản của các hãng có tên tuổi khác, và giá trị của chúng sẽ được phục dựng lại.

Các quyền lực xã hội phải được bảo vệ để không thể bị xói mòn, phải có biện pháp hữu hiệu chống sự xói mòn thì quyền lực đó mới có cơ tồn tại lâu dài. Quyền lực đó có thể bị xói mòn theo nhiều cách khác nhau: do chính sách, do sức mạnh nền kinh tế, nhưng có điều là người ta có cách thức để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh với các nước khác. Người ta nghiên cứu tiên tỵ theo cách phải làm nổi bật lên rằng có những thứ có tiền cũng không mua được, trong đó có khả năng sáng tạo. Quyền lực của đồng đô la Mỹ không những không bị xói mòn bởi nhiều loại tư bản trước đây vẫn đại diện cho sức mạnh của nó bị xói mòn, mà ngược lại còn gia tăng khi các tư bản mới xuất hiện và gia tăng. Mỗi loại tư bản làm tròn phận sự của mình, còn những thành quả của nó được các loại tư bản mới tiếp quản.

Sự tồn tại của các tổ chức siêu mật của các yếu nhân là điều khiến cho rất nhiều điều rắc rối phức tạp, bí ẩn trở nên đơn giản,

dễ hiểu. Khi tổ chức đó đứng đằng sau mọi chuyện, sự sáp nhập và hình thành các tập đoàn kinh doanh, sự giấu có nhanh chóng của một số cá nhân với những nguồn vốn lập nghiệp đầy bí ẩn trở nên rõ ràng và đơn giản. Được sự hỗ trợ của các tổ chức siêu mật, các cá nhân đạt được tài sản kếch xù trong một thời gian ngắn, nhiều doanh nghiệp nhanh chóng trở thành đại tập đoàn trong thời gian ngắn. Đổi lại, các tổ chức đòi hỏi sự phục vụ của các cá nhân, các doanh nghiệp đó từ các nghĩa vụ tài sản đến các hoạt động phối hợp với nhau khi cần thiết.

Nhận thức được vai trò chủ thể điều hành kinh tế siêu vĩ mô là điều thiết yếu để hiểu được thực chất của những biến động trong nền kinh tế thế giới. Do vị thế lợi hại của các tư bản mới trong việc giành được sức mạnh kinh tế, nên những khám phá mới về những hoạt động, lộ trình và những gì mà các loại tư bản mới là những bí mật mà người ta không dễ tiết lộ. Một khi nhận diện được những tư bản mới, những người phát hiện ra chúng hầu như không công bố để nhằm độc tôn khai thác các thuộc tính của chúng. Người ta nghiên cứu sự vận động và tận dụng chúng để làm vũ khí giành được thắng lợi trong sự phát triển tư bản, phát triển kinh tế. Việc lộ bỏ tính chất bí mật của những hình thái tư bản mới khiến cho người ta thu được cách lý giải thực tế cho những hiện tượng kinh tế rất lạ lùng đang diễn ra hiện nay.

2. Công cụ điều hành kinh tế siêu vĩ mô

Sự cạnh tranh gay gắt của các thế lực kinh tế đã đạt được những hình thái tư bản mới giữa các nhóm tư bản với nhau, người ta không ngần ngại che giấu ý đồ thực sự, lừa nhau để che đậy thực chất điều gì đang diễn ra. Trong quân sự hay trong chính trị, việc đánh lừa người khác, thấy đối phương nhìn nhận tình hình không đúng với thực tế thì người ta lợi dụng ngay sai lầm của đối phương, đánh lừa đối phương, dành ưu thế về phía mình. Trong thực tiễn hoạt động

kinh tế hiện nay, khi thương trường là chiến trường, người ta lợi dụng ngay sự không hiểu biết thực chất tình hình phát triển kinh tế xã hội của nước khác để thu lợi cho mình.

a. Tạo ra các loại tư bản mới

Tạo ra các loại tư bản mới của tư bản hậu công nghiệp là công việc trọng yếu của chủ thể điều hành kinh tế siêu vĩ mô. Khi tạo ra một loại tạo phẩm phi vật thể mới, người ta tìm cách tư bản hóa chúng. Đây là công việc không dễ dàng. Công việc này đòi hỏi nhiều trí tuệ, đòi hỏi sự huy động nhiều nguồn lực và cần phải có nhiều thủ đoạn và biện pháp đồng thời nhằm đưa những tư bản này ra thử nghiệm và làm cho xã hội chấp nhận. Một khi tư bản mới được tạo nên, nó đòi hỏi những vấn đề thể chế đi kèm thì nó mới có môi trường hoạt động có hiệu quả. Một tư bản hậu công nghiệp khi được tạo ra cần thu hút được những nguồn lực để nó vận hành và tồn tại đến khi hoàn thành vai trò của nó, có làm được như vậy mới tạo được niềm tin trong xã hội về tính mới của tư bản đó. Tư bản đó cần được "chăm sóc, nuôi dưỡng" để nó có thể tái sản xuất được, trở nên vận hành thường trực, và phát triển đến mức tự khẳng định được mình đối với xã hội. Việc thường xuyên tạo ra được những tư bản mới là cách thức để tăng cường sự năng động của xã hội, khiến cho tư bản vượt qua được những cuộc khủng hoảng do những mâu thuẫn nội tại của các loại tư bản cũ mang lại. Tư bản mới có đi vào cuộc sống được hay không thì đòi hỏi phải có những thiết chế mới để tư bản đó vận động và tăng trưởng.

Việc tư bản hậu công nghiệp là công trình chung của xã hội đã đặt cho giáo dục vai trò to lớn. Các đẳng cấp tư bản khác nhau ăn sâu vào xã hội và có tính lan toả. Giáo dục có vai trò mới là đưa tư bản mới thâm nhập vào các tầng lớp xã hội. Không có giáo dục thì người ta không mua một cái áo có đĩnh nhãn mác của một hãng tên tuổi ở các nước phát triển với giá gấp mấy chục lần cũng cái áo đó có nhãn mác của hãng không có tên tuổi. Không có giáo dục thì người ta sẽ mua một

phần mềm sao chép với giá rẻ chứ không phải với giá cao chính gốc của hãng sản xuất. Không có giáo dục, người ta sẽ mua các bản sao trộm các tác phẩm âm nhạc, điện ảnh chứ không mua bản chính gốc. Không được giáo dục và đào tạo người ta không sử dụng được các phần mềm, không sử dụng hay tiếp nhận, truy cập các tạo phẩm phi vật thể trong khoa học, công nghệ và xã hội. Không có giáo dục và đào tạo thì không thể vận hành được tư bản hậu công nghiệp. Không được giáo dục, người ta không thấy được cơ hội mới đến, thấy được những gì cần phải tranh thủ để tạo nên những trào lưu của tư bản mới. Giáo dục đóng vai trò trọng yếu trong việc tạo ra thế hệ những người tiêu dùng mới, đào tạo lại những người tiêu dùng truyền thống, do đó tạo tiền đề để mở ra những nhu cầu hoàn toàn mới. Đây là công trình chung của xã hội có nhiều nhánh vận hành đồng thời.

Vấn đề là ở chỗ sự giáo dục đã mở rộng ra không còn là những thứ giảng dạy trên trường lớp nữa, mà có vô số hình thức giáo dục mới trực tiếp lẫn gián tiếp, chủ động hay thụ động. Giáo dục tạo ra chuẩn nhận biết, chuẩn đo lường về các loại tư bản mới được tạo ra, và hơn nữa, tạo nên những tính phổ quát của các giá trị mới trong toàn xã hội. Trong các thứ này, việc tạo ra được những tiền lệ là điều rất quan trọng, như việc một chủ tịch kiêm tổng giám đốc được bổ nhiệm ở một tập đoàn làm tăng giá trị cổ phiếu của tập đoàn đó sẽ là một tiền lệ khiến cho các công ty săn tìm những người mà có khả năng đem lại sự gia tăng về cổ phiếu khi họ được bổ nhiệm. Nhưng vấn đề ở đây là không thể để cho tình trạng này là một sự kiện ngẫu nhiên riêng biệt, mà phải là sự mở đầu cho một trào lưu mới, cuốn hút các nguồn lực của xã hội, và thường xuyên tái tạo, kích hoạt lại. Trong điều kiện tạo phẩm phi vật thể hàm chứa tư bản thì có những yêu cầu mới đặt ra cho giáo dục, khiến cho giáo dục phải có bước phát triển mới, và phải đa chiều, để người ta thấy được một hình thái cụ thể có những cách thức phát triển mới, nhiều đối tượng

tiến hành theo nhiều kiểu khác nhau. Giáo dục bằng cách thuyết phục, bằng cách kích thích người học phát triển những khả năng tự mình rút ra những kết luận và bằng nhiều cách thức phi truyền thống khác như những trò chơi mà thể hiện những mối quan tâm trên bình diện rộng lớn như tập trận giả, trò chơi kinh doanh,...

Trong việc giáo dục về tư bản hậu công nghiệp cho xã hội, các hội đoàn, các tổ chức phi chính phủ có vai trò to lớn, thâm nhập vào mọi ngóc ngách của xã hội, với các biện pháp vô cùng phong phú, và để cho các hội đoàn này tồn tại và hoạt động có hiệu quả thì chủ thể điều hành siêu vĩ mô có cơ chế thu hút tiền từ các nguồn trong xã hội chuyển vào các hội đoàn, tổ chức này. Do nhận thức khác nhau về vai trò của giáo dục đối với việc đưa tư bản mới thâm nhập vào xã hội nên các xã hội có sự phát triển khác nhau về tạo dựng cơ sở nền tảng của nền kinh tế hậu công nghiệp.

b. Tập trung tư bản

Chủ thể điều hành kinh tế siêu vĩ mô đã thực hiện được công việc sở hữu thì phân tán, nhưng tư bản thì tập trung. Lúc bình thường thì tư bản phân tán, khi cần thiết thì tư bản được tập trung lại. Có sự điều phối hoạt động của các chủ sở hữu tư bản, thậm chí có kỷ luật thép.

Việc tập trung tư bản để làm những việc gì đó từ nhiều nguồn khác nhau đã làm cho tình trạng giá "ảo" trở thành thực. Việc nhiều người mua liên tục sẽ đẩy giá cổ phiếu nào đó tăng cao bất thường, từ đó có công cụ để những doanh nghiệp có triển vọng nhanh chóng trở thành đại công ty. Điều bí ẩn trong việc mua bán, sáp nhập các đại công ty, tình hình bên mua chịu thiệt bên bán được lợi diễn ra phổ biến thì có nghĩa rằng vụ mua bán đã được sắp xếp để cứu bên bán. Những vụ mua bán có giá hàng chục tỷ đô la Mỹ phải có động thái riêng của chủ thể.

Một khi tư bản được tập trung lại thì với lượng tư bản khổng lồ lên tới hàng trăm tỷ đô la, thậm chí hàng ngàn tỷ đô la, thì

không một quốc gia nào, không một khối quốc gia nào có đủ sức mạnh ngăn cản nổi các tác động gây ảnh hưởng của chủ thể. Các cuộc khủng hoảng là cần thiết để tái cơ cấu lại nền sản xuất xã hội, là điều cần thiết để người ta đoạn tuyệt với cách suy nghĩ và lễ lối cũ. Nhưng không một thế lực công khai nào lại dám phát động khủng hoảng trong nước mình. Để làm được điều này thì cần phải bí mật, rất bí mật. Nước Mỹ trong thế kỷ XX đã trải qua 21 cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính, những vẫn tiến bước và trở nên hùng mạnh. Trong những cuộc khủng hoảng này có khủng hoảng "tốt" và khủng hoảng "xấu". Việc tạo ra các cuộc khủng hoảng "theo đơn đặt hàng" ở các nước khác là việc nằm trong tầm tay của chủ thể.

c. Giành công cụ điều hành kinh tế vĩ mô của các nước khác

Chủ thể điều hành kinh tế siêu vĩ mô hoàn toàn làm được các công việc điều hành kinh tế vĩ mô của một nước, thậm chí tước quyền điều hành kinh tế vĩ mô của các chính phủ. Chủ quyền quốc gia là điều phải tính đến trong khi tình trạng đô la hóa hiện đang diễn ra ở nhiều quốc gia với mức độ khác nhau. Khi quỹ dự trữ đô la giảm xuống thì quỹ dự trữ của các đồng tiền khác tăng lên, có nghĩa là chủ thể điều hành kinh tế siêu vĩ mô có thêm các công cụ để kiểm soát các nền kinh tế khác vượt qua được những biện pháp can thiệp bằng hành chính của các nước khác. EU có thể thi hành các biện pháp hành chính với đồng đô la, nhưng khó có biện pháp hành chính với đồng euro. Trong cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á, Malaixia đã sử dụng các biện pháp hành chính can thiệp vào mối quan hệ giữa đồng nội tệ và đồng đô la Mỹ và biện pháp này có kết quả. Thực tế này khiến cho chủ thể điều hành kinh tế siêu vĩ mô phải thay đổi cách hành xử, nhất là với khu vực đồng euro có tiềm lực tài chính và kinh tế gấp bội tiềm lực của Malaixia.

Những kịch bản tương lai, những hành vi tương lai của chủ thể này mới là những điều quan trọng. Chủ thể siêu quyền lực hoạch

định những gì các chính phủ được làm, những gì không được làm. Thông qua các hiệp định thương mại, chính sách tài chính của các nước bị hạn chế. Còn việc hạn chế chính sách tiền tệ của mỗi nước thì cần có những biện pháp và thủ đoạn đặc thù.

Cách thức chủ thể đó dùng đồng đô la để hạn chế chính sách tiền tệ của các nước khác như thế nào? Theo tiến trình thực hiện đầu tư bên ngoài nước Mỹ, chủ thể đã có thể kiểm soát một lượng tiền khổng lồ các đồng ngoại tệ. Nhưng đó chưa đủ để chủ thể có thể thực hiện việc điều khiển nền kinh tế các nước khác. Chủ thể cần phải thu hút thêm các đồng ngoại tệ nữa. Chủ thể bán ra khối lượng lớn các đồng ngoại tệ của chủ thể để lấy đồng đô la Mỹ. Điều này làm cho đồng đô la giảm giá mạnh so với các đồng tiền khác. Trong ba năm, đồng đô la mất giá 50% so với đồng euro, vậy ba năm tới đồng đô la có lấy lại giá trị đối với đồng euro không? Hiển nhiên rằng dưới nhãn quan kinh tế học hiện nay, người ta thấy đồng đô la nhất định phải giảm giá để nước Mỹ có lợi. Chủ thể này còn có mục tiêu lâu dài hơn. Trong lúc này, nước Mỹ bán đồng euro để mua đô la, số lượng đô la ở ngoài nước Mỹ được mua vào. 100 euro mua được 150 đô la. Ba năm sau, 150 đô la mua được 150 euro. Như vậy hiện giờ chủ thể bỏ 100 đô la để thu về 150 euro sau ba năm nữa. Trong tiến trình 6 năm đó, có những vấn đề mới nảy sinh đem lại lợi thế cho đồng đô la Mỹ.

Kinh tế vĩ mô hiện nay của các nước phụ thuộc vào động thái của chủ thể. Khi chính sách tiền tệ thay đổi thì chủ thể điều chuyển tiền từ ngoài vào, hay rút bớt tiền đi. Sự phối hợp như thế khiến cho chính sách trở nên có hiệu quả, đáng tin cậy. Nhưng mục đích của chủ thể là đóng vai trò môi giới đối với các luồng đầu tư đến và đi.

Thủ đoạn gây ra khủng hoảng đối với đồng bảng Anh đã được thực hiện đối với khủng hoảng châu Á, nhưng lại đem lại sự thống trị của nước Mỹ. Chủ thể chờ đồng euro đi vào ổn định rồi mới ra tay. Đồng đô la mất giá làm cho các nước khốn đốn, và chủ thể trực lợi

được từ hoàn cảnh này. Khi các nước buộc phải bán chính những đồng tiền của mình dự trữ đi để mua đồng đô la về thì chủ thể sẽ bán ra những đồng ngoại tệ của mình. Sức mạnh kinh tế của Mỹ buộc các nước khác phải bán đồng nội tệ của mình đi, như thế mở đường thâm nhập của chủ thể vào nền kinh tế, và nguy cơ khủng hoảng lại treo trên đầu các nước khác cao hơn, khi mà một số lượng lớn đồng tiền của họ lại do chủ thể chi phối.

Quan hệ kinh tế nội tại nước Mỹ vẫn diễn ra bình thường với đồng đô la bất chấp tỷ giá của nó với các đồng tiền khác. Nhưng hành động xuống giá của đồng đô la Mỹ so với các đồng tiền chính của thế giới tư bản như đồng euro, yên Nhật, bảng Anh thúc đẩy sự hình thành một đồng tiền thực sự duy nhất của thế giới, chịu sự lãnh đạo siêu vĩ mô của tư bản Mỹ. Một khi có được đồng tiền thế giới thực sự duy nhất thì quyền điều hành siêu vĩ mô sẽ thuộc về tư bản Mỹ.

Người ta có cách thức dùng tiền để tập trung được các sức mạnh xã hội, dùng tiền vào những chỗ nhất định để thúc đẩy sự gia tăng sức mạnh của nền kinh tế mà người khác không thấy được. Nắm được khối lượng lớn đồng tiền của các nước thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp. Việc đầu tư cần đem lại sự phát triển cho các nước thì các nước mới mở cửa thu hút đầu tư, và tạo các điều kiện để hoạt động đầu tư diễn ra thuận lợi, được bảo đảm. Tại sao khối EU lại thúc đẩy thị trường sự ra đời của đồng EU nhanh đến như vậy, và đối trọng của nó với đồng đô la Mỹ đã được thực hiện đến đâu? Trước đây không lâu, với những lợi ích được người ta đưa ra, việc thành lập đồng tiền chung châu Âu là điều gần như không tưởng, nhưng trước nguy cơ bị tước mất quyền điều hành kinh tế vĩ mô của mỗi nước do sự bành trướng đến mức lấn át của đồng đô la so với các đồng nội tệ như frăng Pháp, mác Đức,...nên việc thành lập đồng tiền chung châu Âu đã trở thành hiện thực, nhằm để giành được quyền chủ động nào đó của các nước đối với điều hành kinh tế vĩ mô của mình.

Chủ thể này đã tạo ra những công cụ mới, phi truyền thống, để đạt được mục tiêu thống trị thế giới. Việc chủ động gây ra các cuộc khủng hoảng cho đối phương là một cách thức triệt hạ đối phương, để mua rẻ tài sản của đối phương, đưa tài sản của đối phương vào tay các chủ mới, mà chỉ riêng việc đó thôi đã đem lại những tạo phẩm phi vật thể mới vào tài sản đó, do đó làm gia tăng giá trị của các tài sản đó. Việc nhiều nước thực hiện đô la Mỹ hóa nên kinh tế của mình ở những mức độ khác nhau hay gần sự biến động tỷ giá đồng tiền của mình với đồng đô la Mỹ, đã làm tăng thêm sức mạnh của chủ thể đó trong việc giành các công cụ điều hành kinh tế vĩ mô của các nước có đồng tiền độc lập khác. Nước Mỹ chỉ phản đối lấy lệ khi đồng nhân dân tệ của Trung Quốc có tỷ giá ổn định với đồng đô la. Dù bị cho là được định giá thấp hơn giá trị của mình, sự ổn định tỷ giá của đồng nhân dân tệ với đồng đô la Mỹ đã làm gia tăng sức mạnh của đồng đô la Mỹ trong việc trở thành đồng tiền thống trị các đồng tiền khác.

3. Tập đoàn kinh doanh

Các đại công ty phải đủ lớn để làm được nhiều việc. Trong một đại công ty có nhiều tư bản thuộc các đẳng cấp khác nhau cùng tồn tại. Những tư bản có đẳng cấp khác nhau có chiều hướng vận động khác nhau. Việc hình thành các tập đoàn kinh doanh mạnh là chủ đề đang được quan tâm, vì người ta thấy rằng nếu một quốc gia không có những tập đoàn kinh doanh mạnh thì không thể chủ động vươn lên nhanh chóng sánh kịp các nước phát triển. Vấn đề ở đây là phải hiểu rằng tập đoàn làm những công việc gì, chứ không phải là việc làm những công việc của một doanh nghiệp cỡ nhỏ và vừa nhưng với quy mô tăng lên gấp bội.

Công việc của tập đoàn chính là tạo nên những tạo phẩm phi vật thể mà các doanh

nh nghiệp nhỏ và vừa không làm được. Đó là làm cho giá trị của các thương hiệu cao hơn gấp nhiều lần giá trị tài sản hữu hình. Đó là vận động hành lang để có những quyết định của chính quyền ở những nước mà tập đoàn hoạt động ra những quyết định có lợi cho các hoạt động của mình. Đó là tiến hành các vụ mua bán và sáp nhập, để cứu cho các hoạt động của nhau, hay là khuếch trương các giá trị tư bản...

Tập đoàn kinh tế hiện nay đã phát triển lên một trình độ mới, khác rất nhiều những gì người ta vẫn hình dung về tập đoàn kinh tế, đặc biệt về những gì mà thực chất tập đoàn đang tiến hành. Sự hình thành các tập đoàn kinh tế lớn và sự sáp nhập mua lại các tập đoàn kinh tế lớn không diễn ra tự phát mà có sự điều phối của chủ thể điều hành kinh tế siêu vĩ mô. Khi người ta thấy rất nhiều tập đoàn khác biệt nhau về văn hóa, sáp nhập với nhau, điều khó khăn nhất là giải quyết vấn đề quyền lực của những người lãnh đạo cao cấp thì người ta thấy rằng có bàn tay nào đó sắp xếp để mọi chuyện kết hợp những điều tưởng chừng không thể kết hợp được diễn ra.

Các công ty đa quốc gia thực hiện sự thống trị của chúng bằng cách phát triển những quyền lực nào đó. Chúng không phải thực hiện những quan niệm thuần túy về mặt lợi nhuận theo nghĩa thông thường mà chúng tạo dựng nên những tạo phẩm phi vật thể của chúng, trong đó có thương hiệu, mà điều đó làm cho các người tiêu dùng sẵn sàng trả giá cao hơn đối với những sản phẩm của chúng hơn là các hãng khác không có được vai trò như thế. Đẳng cấp của thương hiệu là cái có ý nghĩa hơn tất cả những gì mà việc tạo ra các tạo phẩm của chúng mà có giá trị lớn hơn.

(Còn nữa)